**TUẦN 15 27/12/2021 - 1/1 /2022 ( 2021-2022 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **NGÀY THÁNG** | **MÔN DẠY** | **TIẾT** | **TỰA BÀI** | **NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH** |
|  | Tập đọc | 29 | Cánh diều tuổi thơ. | (GDMT) |
| Thứ hai  27/12/2021 | Tóan | 71 | Chia hai số có tận cùng là các chữ số 0 . | -Câu 2 bỏ từ cùng- BT2/ýg bỏ từ chia. |
|  | Đạo đức | 15 | Biết ơn thầy giáo cô giáo(t2) | (KNS) |
|  | Kể /ch | 15 | K/C đã nghe đã đọc. |  |
|  | Ch/cờ | 15 |  |  |
|  | Ch/tả | 15 | Cánh diều tuổi thơ.. (nghe-viết). | (GDMT) |
| Thứ ba  28/12/2021 | Thể dục | 29 | Ôn bài TD phát triển chung.TC:Thỏ nhảy. |  |
|  | Tóan | 72 | Chia cho số có hai chữ số. |  |
|  | LT&C | 29 | MRVT: Đồ chơi-Trò chơi. |  |
|  | Khoa học | 29 | Tiết kiệm nước. | (KNS)(GDMT) -Không y/c tất cả HS vẽ tranh cổ động.GV hướng dẫn ,động viên ,khuyến khích HScó khả năng vẽ tranh,triển lãm. |
|  | Tập đọc | 30 | Tuổi Ngựa. |  |
| Thứ tư  29/12/2021 | Kĩ thuật | 15 | Cắt khâu,thêu sản phẩm tự chọn. | -HĐNGLL:Sưu tầm về hình ảnh bộ đội. |
|  | Tóan | 73 | Chia cho số có hai chữ số.(tt) |  |
|  | TLV | 29 | Luyện tập miêu tả đồ vật. |  |
|  | Lịch sử | 15 | Nhà Trần và việc đắp đê. | (GDMT) |
|  | LT&Câu | 30 | Giữ phép lịch sự khi đặt câu hỏi. | (KNS) |
|  | AV ĐA | 31 |  |  |
| Thứ năm | Tóan | 74 | Luyện tập. |  |
| 30/12/2021 | Địa lý | 15 | Họat động SX của người dân ở Đồng bằng Bắc Bộ(tt). | -Gỉam kể tên các làng nghề .(GDMT) |
|  | AV ĐA | 32 |  |  |
|  | TLV | 30 | Quan sát đồ vật. |  |
| Thứ sáu  31/12/2021 | Âm nhạc | 15 | Học bài hát tự chọn:Lê Văn Tám (Nhạc&lời:Phong Nhã) | -KHGDĐP |
|  | Tóan | 75 | Chia cho số có hai chữ số.(tt2) |  |
|  | Khoa học | 30 | Làm thế nào để biết có không khí? | (GDMT) |
|  | HĐTT | 15 | CSSK:Bệnh sâu răng. |  |
| Thứ 7  1/1/2022 | KNS | 15 | Chủ điểm tháng 12 |  | |
| Thể dục | 30 | Ôn bài TD phát triển chung.TC:Lò cò tiếp sức. |  | |
| Mỹ thuật | 15 | Vẽ chân dung. | -Tập vẽ tranh đề tài:Chân dung. | |
| AVBN | 29 |  |  | |
| AVBN | 30 |  |  | |

**TUẦN 15**

Thứ hai, ngày 27 tháng 12 năm 2021

Tập đọc

**CÁNH DIỀU TUỔI THƠ**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Năng lực chung:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ: Đọc đúng một số từ khó; đọc rành mạch, trôi chảy; hiểu nghĩa một số từ khó trong bài: : cánh diều, tuổi thơ, vui sướng, khổng lồ, hi vọng

- Năng lực văn học: hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Niềm vui sướng và những khát vọng tốt đẹp mà trò chơi thả diều đem lại cho lứa tuổi nhỏ

**\* Phẩm chất chung:**

- Chăm chỉ: HS yêu thích môn học

**Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* Kỹ năng sống :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Tranh minh hoạ cho bài, bảng phụ

**IV.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-4p)**  - GV hướng dẫn HS trò chơi “Mở ô cửa bí mật”: Mỗi HS được lựa chọn một ô cửa, đằng sau mỗi ô cửa là một món quà bí mật.  - GV tổ chức cho HS chơi  1. HS đọc đoạn 3 và trả lời câu hỏi: *Đất Nung làm gì khi thấy hai người bột gặp nạn?*  2. HS đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi: *Theo em câu nói cộc tuếch của Đất Nung có hàm ý gì?*  3. Phần quà của em là một quyển vở  4. Phần quà của em là một tràng vỗ tay  - Gv nhận xét, tuyên dương  -> GV giới thiệu, ghi đầu bài | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi  (1) Đất Nung nhảy xuống vớt họ lên bờ phơi nắng  (2) Thông cảm với 2 người bột chỉ sống trong lọ thuỷ tinh, không chịu được thử thách.  - HS thực hiện  - HS nhận quà  - HS lắng nghe  - 4 HS nối tiếp nêu |
| **2. HĐ khám phá ( 22p)**  **a. HĐ1: Luyện đọc: (10p)**  \* Mục tiêu: HS biết nhận diện đoạn văn, đọc đúng các tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn, đọc rành mạch, trôi chảy và giải nghĩa được một số từ ngữ phần chú giải.  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS chia đoạn  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp rèn đọc và giải nghĩa từ:  - Gọi HS đọc nối tiếp bài, nhận xét  + HS luyện đọc theo nhóm 4, báo cáo  - GV gọi nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét  - GV đọc mẫu, nêu cách đọc của bài: Toàn bài đọc với giọng thiết tha, nhấn giọng ở các từ thể hiện niềm vui của bọn trẻ khi chơi thả diều: nâng lên, niềm vui, hò hét... | - HS nêu  Đoạn 1: Tuổi thơ......sao sớm  Đoạn 2: Ban đêm .......của tôi  - HS đọc nối tiếp lần 1  - HS đọc nối tiếp lần 2  - HS đọc nối tiếp, nhận xét  - HS luyện đọc theo nhóm, báo cáo  - Nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe |
| **b. HĐ2: Tìm hiểu bài: (10p)**  \* Mục tiêu: Trả lời được các câu hỏi trong bài, nêu được nội dung đoạn, bài.  \* Cách tiến hành: | |
| **\* Đoạn 1**  *- Tác giả đã chọn những chi tiết nào để tả cánh diều?*  a. Cánh diều bay vi vút  b. Cánh diều như những cánh chim  c. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng, sáo đơn rồi sáo kép, sáo bè .. như gọi thấp xuống những vì sao sớm.  d. Cánh diều mềm mại như cánh bướm.  - Tác giả quan sát cánh diều bằng những giác quan nào?  - Tác giải quan sát cánh diều một cách tỉ mỉ, tinh tế làm cho cánh diều trở nên đẹp hơn  ? Ý đoạn 1:  **\* Đoạn 2**  *- Trò chơi thả diều đem lại cho trẻ em niềm vui lớn như thế nào?*  a. Thư giãn niềm vui sau những giờ học căng thẳng.  b. Các bạn hò hét nhau thả diều thi, sung sướng đến phát dại nhìn lên bầu trời.  c. Các bạn hò hét nhhau thả diều thi.  d. Các bạn sung sướng đến phát dại nhìn lên bầu trời.  - Trò chơi thả diều đem lại cho trẻ em những mơ ước đẹp ntn?  -> Nêu ý đoạn 2?  *3. Qua các câu mở bài và kết bài tác giả muốn nói điều gì về cánh diều tuổi thơ?*  a. Cánh diều là kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ  b. Cánh diều khơi gợi những ước mơ đẹp cho tuổi thơ  c. Cánh diều đem đến bao niềm vui cho tuổi thơ  -> Bài văn nói lên điều gì. | - Phương án c    - Tai, mắt  - HS lắng nghe  **1. Vẻ đẹp của cánh diều*.***  - HS đọc thầm đoạn 2  - Phương án b  - Nhìn lên bầu trời đêm huyền ảo, đẹp như một tấm thảm nhung khổng lồ, bạn nhỏ thấy cháy lên, cháy mãi khát vọng....  **2 Trò chơi thả diều đem lại niềm vui và ước mơ đẹp**  - HS nêu  - Cả 3 ý đều đúng nhưng đúng nhất là ý b.  - HS nêu  **\* Niềm vui sướng và những khát vọng tốt đẹp mà trò chơi thả diều đem lại cho lứa tuổi nhỏ** |
| **3. Hoạt động luyện tập ( 5p)**  **c. HĐ3: Luyện đọc diễn cảm: (10p)**  \* Mục tiêu: HS biết đọc diễn cảm 1 đoạn của bài  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc nối tiếp bài  - Nêu cách đọc bài  - Treo bảng phụ viết đoạn 2  - Yêu cầu HS nêu cách ngắt giọng, nhấn giọng  - GV đọc mẫu.  - HS luyện đọc đoạn theo bàn, báo cáo | - HS đọc nối tiếp  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc theo bàn.  **+** 2 HS đại diện 2 nhóm thi đọc diễn cảm đoạn trên. |
| **4. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (3-3p)**  \* Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế đời sống  \* Cách tiến hành: | |
| - Em được chơi những trò chơi dân gian nào?  - Các trò chơi đó, gợi cho em những cảm xúc gì?  **5. Củng cố - dặn dò (2-3p)**  - Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS về ôn lại bài; chuẩn bị bài mới “ Tuổi ngựa” | - Bịt mắt bắt dê; chơi chuyền…  - Thân quen, gần gũi..  - 2 HS nêu  - HS lắng nghe. |

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS đọc bài trôi chảy nhưng một số bạn còn chưa diễn cảm.

**-** HS thi đua đọc diễn cảm

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Toán

**Tiết 71: CHIA HAI SỐ CÓ TẬN CÙNG LÀ CÁC CHỮ SỐ 0**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết hợp tác, giúp đỡ nhau trong học tập và biết lắng nghe ý kiến của người khác.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có cách giải bài toán theo cách riêng.

**\* Năng lực đặc thù**

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Thực hiện được chia hai số có tận cùng là chữ số 0.

+ Năng lực tư duy - lập luận logic toán học: Vận dụng cách thực hiện phép chia số có tận cùng là chữ số 0.để tính nhẩm hợp lí(BT 1, 2a, 3a).

+ Năng lực giao tiếp toán học: Biết diễn đạt rõ ràng, trình bay bài khoa học.

**\* Phẩm chất chung:** Chăm học, rèn tính cẩn thận, chính xác.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, bút dạ.

**2. Học sinh:** Vở ô ly, nháp, thước kẻ, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-5p)**  - GV nêu (máy chiếu): Một cửa hàng bán đựơc 8 tấm vải, mỗi tấm vải dài 23 m. Cửa hàng đã bán đựợc  số vải. Hỏi cửa hàng đã bán đựơc bao nhiêu mét vải?  - GV yêu cầu HS.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV ghi cách làm của HS ở 1 góc bảng  Cách 1: (8  23) : 4 = 184 : 4 = 46  Cách 1: (8  23) : 4 = 8 : 4  23  = 2  23 = 46  - GV chốt nội dung bài cũ, đánh giá HS.  - GV kết nối vào bài học - Ghi tên bài. | | - Thảo luận nhóm 4 và tìm xem số mét vải cửa hàng đã bán đựơc bao nhiêu ?  - HS các nhóm chia sẻ- nhận xét.  -Tìm tổng số mét vải của cửa hàng chia cho 4  (8  23) : 4 = 184 : 4 = 46 (m)  Hoặc: của 8 tấm vải là:  8 : 4= 2(tấm)  Cửa hàng đã bán đựơc bao nhiêu mét vải là :  2  23 = 46(m)  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ khám phá (15p)**  \* Mục tiêu: HS biết chia hai số có tận cùng là chữ số 0.  \* Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu ví dụ 1, ghi bảng.  **Ví dụ 1: 320 : 40= ?**  320 : 40 = 320 : ( 10  4 )  = 320 : 10 : 4  = 32 : 4 = 8  ? Nhận xét gì về phép chia trên  - GV giới thiệu phép chia  ? Số 320 có mấy chữ số 0 ở tận cùng ?  ? Số 40 có mấy chữ số 0 ở tận cùng ?  ? Vậy khi chia 320 cho 40, ta có thể làm gì để phép chia đơn giản hơn?  - Yêu cầu HS tính bằng cách thuận tiện nhất đã học để tìm kết quả.  320 40  0 8  - Yêu cầu HS nêu phép chia đơn giản hơn và thực hiện tính.  - Khi chia 320 cho 40, ta có thể làm thế nào?  - GV rút ra nhận xét, kết luận về trường hợp phép chia hai số có 1 chữ số 0 ở tận cùng  + Nhận xét: 320 : 40 = 32 : 4  + Kết luận: Khi chia 320 cho 40, ta có thể cùng xoá một chữ số 0 ở tận cùng SBC và SC rồi chia như thường..  - GV nêu ví dụ 2, ghi bảng.  **Ví dụ 2: 32000 : 400 = ?**  32000: 400 = 32000: (100  4)  = 32000 : 100 : 4  = 320 : 4 = 80  32000 400   1. 80   0  - Thực hiện tương tự như trên.  - GV kết hợp ghi bảng.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng.  ? Từ hai ví dụ trên, khi chia hai số có tận cùng là các chữ số 0, ta có thể làm như thế nào?  - Gọi HS nêu lại kết luận  - GV kết hợp ghi bảng. | | - HS đọc ví dụ  - Phép tính chia có số bị chia và số chia có tận cùng là chữ số 0.  - 1 chữ số 0  - 1 chữ số 0  - HS thảo luận nhóm 4 tính và chia sẻ- nhận xét.  - Đại diện HS thực hiện phép tính.  - HS nêu : 320 : 40 = 32 : 4  - Khi chia 320 cho 40,ta có thể cùng xoá một chữ số 0 ở tận cùng SBC và SC rồi chia như thường..  - Phép tính chia có số bị chia và số chia có tận cùng là chữ số 0.  - Số bị chia có 3 chữ số 0  - Số chia có 2 chữ số 0  - HS làm bài cá nhân và chia sẻ- nhận xét.  - HS thực hiện phép tính.  - HS nêu : 32000 : 400 = 320 : 4  - Khi chia 32000 cho 400, ta có thể cùng xoá hai chữ số 0 ở tận cùng SBC và SC rồi chia như thường..  *- Khi thực hiện phép chia hai số có tận cùng là chữ số 0, ta có thể cùng xoá một, hai, ba, ... chữ số 0 ở tận cùng số chia và số bị chia rồi chia như thường.*  - 2 HS nhắc lại |
| **3. HĐ Luyện tập** -**Thực hành (15p)**  **a. HÐ 1: Bài 1**: Tính **(6’)**  \* Mục tiêu: Biết cách thực hiện chia hai số có tận cùng là chữ số 0.  \* Cách tiến hành: | | |
| - Gọi HS đọc và xác định và yêu cầu.  ? Bài yêu cầu gì ?  ? Nêu cách thực hiện  - HS nhận xét, GV chữa bài.  ? Khi chia hai số có tận cùng là các chữ số 0, ta có thể làm như thế nào?  - GV chia sẻ nhận xét tuyên dương.  ? Bài củng cố kiến thức gì?  - GV chốt lại: Củng cố cách chia hai số có tận cùng là chữ số 0. | - HS đọc và xác định và yêu cầu.  - Tính  - HS làm bài vào vở.  -4 HS lên bảng chia sẻ cách làm của mình, nhận xét.  a)   |  |  | | --- | --- | | 420 60  0 7 | 4500 500  0 9 |   b)   |  |  | | --- | --- | | 85000 500  35 170  00  0 | 92000 400  12 230  00  0 |   - Củng cố cách chia hai số có tận cùng là chữ số 0  - HS lắng nghe và ghi nhớ | |
| **b. HÐ 2: Bài 2.**Tìm *x* **(5p)**  \* Mục tiêu: Biết cách thực hiện tìm thành phần chưa biết của phép tính dựa vào chia hai số có tận cùng là chữ số 0 .  \* Cách tiến hành: | | |
| - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu.  ? Bài yêu cầu gì?  ? *x* là thành phần gì chưa biết của phép tính?  ? Nêu cách tìm thừa số chưa biết ?  - GV nhận xét, chữa bài.  ? Bài tập rèn kĩ năng gì?  - GV chốt cách cách thực hiện tìm thành phần chưa biết của phép tính dựa vào chia hai số có tận cùng là chữ số 0. | | - HS đọc và xác định yêu cầu.  - Một HS nêu yêu cầu.Tìm x  *- x* là thưà số chưa biết của phép tính  a. *x*  40 = 25600  *x* = 25600 : 40  *x* = 7420  - HS làm bài cá nhân (HS thực hiện xong phần a có thể làm phần b)  - Các cặp khác nhận xét, bổ sung  - HS quan sát và nhận xét.  - Vận dụng phép chia hai số có tận cùng là chữ số 0 để tìm thành phần chưa biết trong phép tính. |
| **c. HÐ 3: Bài 3/a:** Bài toán **(4p)**  \* Mục tiêu: Vận dụng kĩ năng chia một tổng cho một số vào cuộc sống.  \* Cách tiến hành: | | |
| - Một HS đọc bài toán, tóm tắt bài.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV chốt kết quả đúng  ? Bài củng cố kiến thức gì? | | - Xếp 180 tấn hàng lên các toa xe lửa.  -1 toa xe chở đựoc 20 tấn cần mấy toa xe  - HS làm bài vào vở.  - 1 HS lên bảng làm, nhận xét (HS thực hiện xong phần a có thể làm phần b)  Bài giải  Nếu mỗi toa chở 20 tấn thì số xe cần là:  180 : 20 = 9 ( xe )  Đáp số : 9 xe  *=> Vận dụng cách chia hai số có tận cùng là chữ số 0 để giải bài toán có lời văn.* |
| **3. HĐ Vận dụng** - **Mở rộng: (3p)**  \* Mục tiêu: Vận dụng kĩ năng chia hai số có tận cùng là chữ số 0 vào cuộc sống.  \* Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu: Có 1800 quả trứng xếp đều vào các thùng. Nếu mỗi thùng xếp được 200 quả thì cần mấy thùng như thế ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu vận dụng kiến thức của bài học, kiểm tra lại nội dung bài toán đưa ra ở phần khởi động.  - GV chia sẻ lại và chốt bài.  **4**. **Củng cố - Dặn dò: (2p)**  ? Khi chia hai số có tận cùng là các chữ số 0, ta có thể làm như thế nào?  - GV hệ thống kiến thức toàn bài.  - GV nhận xét giờ học. Dặn dò HS Về làm các bài trong vở bài tập , chuẩn bị bài: Chia cho số có hai chữ số. | | - HS suy nghĩ 1 phút và trả lời.  Mỗi thùng xếp được 200 quả thì cần số thùng là:  1800: 200 = 18 (thùng)  - HS cùng kiểm tra và chia sẻ.  *- Khi thực hiện phép chia hai số có tận cùng là chữ số 0, ta có thể cùng xoá một, hai, ba, ... chữ số 0 ở tận cùng số chia và số bị chia rồi chia như thường*. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS làm được các bài tập trong SGK

- HS nghiêm túc trong giờ

- GV cần phát huy tính tích cực của HS

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Đạo đức

**BÀI 7: BIẾT ƠN THẦY GIÁO, CÔ GIÁO (tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm cách giải quyết các tình huống mình gặp phải.Tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết lắng nghe khi mọi người góp ý, nhận xét. Biết bày tỏ thái độ, tình cảm phù hợp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải thích, so sánh cho một số vấn đề trong cuộc sống.

**\* Năng lực đặc thù**

+ NL điều chỉnh hành vi: Nêu được những việc cần làm thể hiện sự biết ơn đối với thầy giáo, cô giáo.Biết được công lao của các thầy giáo, cô giáo.

+ NL phát triển bản thân: Nhắc nhở các bạn thực hiện kính trọng, biết ơn đối với các thầy giáo, cô giáo đã và đang dạy mình.

\* **Phẩm chất chung:** Nhân ái, yêu thương bạn bè, thầy cô và mọi người xung quanh.

**II. KĨ NĂNG SỐNG**

- Kĩ năng lắng nghe lời dạy bảo của thầy cô.

- Kĩ năng thể hiện sự kính trọng, biết ơn với thầy cô giáo

**III. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**: + Máy tính, máy chiếu.

+ Thẻ chữ A, B, C, D.

+ Thẻ mặt cười, mặt mếu.

+ Các băng chữ để sử dụng cho hoạt động 3, tiết 1.

**2. Học sinh:** SGK, VBT

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3-5p)**  - GV yêu cầu  ? Nội dung bài hát nói về điều gì?  ? Vì sao phải biết ơn thầy giáo, cô giáo?  ? Hãy nêu những việc em đã làm thể hiện biết ơn thầy giáo, cô giáo?  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới ghi đầu bài. | | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - Lớp hát bài: Bụi phấn  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe | |
| **2. Hoạt động luyện tập (28p)**  **a. HĐ1:(8 phút) Xử lí tình huống**  \* Mục tiêu: HS biết được công lao của các thầy giáo, cô giáo  \* Cách tiến hành:: | | | |
| - GV gọi HS  - GV nêu tình huống như SGK *(*Sách giao khoa trang 20-21)  ? Hãy đoán xem các bạn nhỏ trong tình huống trên sẽ làm gì khi nghe Vân nói .  ? Nếu em là HS cùng lớp đó, em sẽ làm gì ? Tại sao ?  - GV nhận xét, kết luận: Các thầy cô giáo đã dạy dỗ các em biết nhiều điều hay, điều tốt. Do đó các em phải kính trọng và biết ơn thầy, cô giáo. | | - HS đọc yêu cầu bài - Đọc và xác định yêu cầu của bài.  - HS nêu lại  Tình huống: Cô Bình chỉ là cô giáo đã dạy em từ hồi lớp 1. Cô vừa hiền dịu, ... đến thăm cô nhé.  - HS thảo luận dự đoán các cách ứng xử có thể xảy ra.  - HS lựa chọn cách ứng xử và trình bày lí do lựa chọn  - Thảo luận lớp về cách ứng xử  - HS chia sẻ- nhận xét.  - HS lắng nghe | |
| **b. Hoạt động 2:(7-8 phút): Thảo luận nhóm đôi (Bài 1- sách giáo khoa)**  \* Mục tiêu: Nêu được những việc cần làm thể hiện sự biết ơn đối với thầy giáo, cô giáo.  \* Cách tiến hành: | | | |
| - GV gọi và yêu cầu HS  ? Bài yêu cầu gì ?  - GV trực quan các tranh  ? Tranh vẽ gì ?  ? Vì sao việc làm ở tranh 3 không thể hiện lòng kính trọng, biết ơn các thầy, cô giáo ?  - GV nhận xét, chốt trên tranh: Tranh 3 không chào cô giáo khi cô không dạy lớp mình là biểu hiện sự không tôn trọng các thầy cô giáo (không nên học tập)  GV Kết luận: Việc làm trong các tranh 1, 2, 4 thể hiện hành vi thái độ đúng thể hiện kính trọng, biết ơn các thầy cô giáo (cần học tập) | | - HS đọc yêu cầu- xác định yêu cầu.  **Bài 1:** Việc làmtrong các tranh nào dưới đâythể hiện lòng kính trọng, biết ơn các thầy, cô giáo ?  - HS thảo luận nhóm đôi làm bài  - HS chỉ tranh trình bày, nhận xét  + Các tranh 1, 2, 4: thể hiện thái độ kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo.  +Tranh 3: Không chào cô giáo khi cô không dạy lớp mình là biểu lộ sự không tôn trọng thầy giáo, cô giáo.  -HS lắng nghe. | |
| **c. Hoạt động 3: ( 8-10p)Bài 2. SGK**  \* Mục tiêu: HS lựa chọn những việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy giáo, cô giáo  \* Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 2:** Những việc làm nào dưới đây thể hiện lòng biết ơn các thầy, cô giáo ?  - GV chia HS làm 8 nhóm. Mỗi nhóm nhận một băng chữ viết tên một việc làm trong bài tập 2 và yêu cầu HS lựa chọn những việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy giáo, cô giáo.  - GV yêu cầu HS.  - GV kết luận: Có nhiều cách thể hiện lòng biết ơn đối với thầy giáo, cô giáo.  Các việc làm a, b, d, đ, e, g là biết ơn thầy giáo, cô giáo. | | - HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS thảo luận và ghi những việc nên làm vào các tờ giấy nhỏ.  - HS đại diện các nhóm chia sẻ  - HS lắng nghe  a) Chăm chỉ học tập  b) Tích cực tham gia phát biểu ý kiến  c) Nói chuyện, làm việc riêng trong giờ  d) Tích cực tham gia hoạt động của trường  e) Chúc mừng thầy cô nhân ngày 20-11  g) Chia sẻ với thầy, cô giáo lúc khó khăn | |
| **3. HĐ vận dụng - mở rộng ( 4’)**  \* Mục tiêu: HS biết làm thời gian biểu cho việc của bản thân trong ngày  \* Cách tiến hành: | | | |
| - GV nêu tình huống (máy chiếu): Một nhóm bạn lớp 4A cùng nhau đi đến nhà cô chủ nhiệm chơi. Trên đường đi, các bạn thấy cô Huệ đang dắt cháu đi chơi. Cô là người đã dạy các bạn năm lớp 1. Giờ cô về nghỉ hưu nên lâu rồi các bạn cũng không gặp lại. Nếu là con, con sẽ làm gì trong tình huống trên?  - GV yêu cầu HS.  - GV chia sẻ.  **4. Củng cố - dặn dò (3p)**  ? Tại sao các em phải biết ơn thầy cô giáo?  \*? Qua bài học con cần rút ra cho bản thân điều gì đối với thầy cô?  - KNS: Kĩ năng thể hiện sự kính trọng, biết ơn với thầy cô giáo  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn dò HS: Về nhà làm thiệp, vẽ tranh tặng thầy cô. | | - HS đọc và xác định yêu cầu giáo viên đưa ra.  - HS thảo luận nhóm 4 và chia sẻ  - Đại diện nhóm chia sẻ.  - HS trả lời.  - Thể hiện sự kính trọng, biết ơn với thầy cô giáo.  - Lắng nghe và ghi nhớ. | |
| **Điều chỉnh theo CV 3969**  Bài tập 3, 4, 5: Hướng dẫn HS tự học tại nhà với sự hỗ trợ của bố mẹ | |
|  | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Kể chuyện

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Năng lực chung:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ: Kể lại được bằng ngôn ngữ và cách diễn đạt của mình câu chuyện “ Đã nghe, đã đọc” về đồ chơi hoặc những con vật của em

- Năng lực văn học: Hiểu được ý nghĩa câu chuyện và nêu được nội dung chính của câu chuyện

**2. Phẩm chất chung:**

- Trung thực: Giáo dục HS có ý thức giữ gìn đồ chơi, yêu thích con vật của mình

**II.** **CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Truyện

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-5p)**  - Cán sự lớp điều khiển trò chơi “ Hái hoa dân chủ”  - HS kể lại câu chuyện “ Búp bê của ai”  - Kể lại phần kết của câu chuyện “ Cô chủ cũ gặp lại búp bê trên tay cô chủ mới”  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu và ghi tên bài | - 2 HS kể và trả lời câu hỏi  - HS kể  - HS kể  - HS lắng nghe  - 3, 4 HS đọc nối tiếp |
| **2. HĐ khám phá (7-8p)**  **a, HĐ1: Hướng dẫn học sinh hiểu yêu cầu của đề bài**  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được yêu cầu của đè bài  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Gọi HS đọc đề bài  ? Bài y/c chúng ta làm gì.  - GV gạch chân các từ quan trọng  - YC quan sát tranh minh hoạ, đọc tên chuyện  - Em còn biết những chuyện nào về nhân vật có đồ chơi của trẻ em hoặc con vật gần gũi với em?  - Em hãy giới thiệu câu chuyện mình kể cho các bạn nghe? | - HS đọc đề bài  - HS nêu  - HS quan sát  - HS quan sát, đọc:  Chú lính trì dũng cảm: An- đec- xen  Võ sĩ bọ ngựa: Tô Hoài  Chú Đất Nung: Nguyễn Kiên  - 2-3 hs trả lời: Dế Mèn bênh vực kẻ yếu; …  - HS nối tiếp giới thiệu tên câu chuyện của mình |
| **3. HĐ luyện tập ( 15p)**  **b, HĐ2: Hướng dẫn kể chuyện**  \* Mục tiêu: HS kể lại được câu chuyện bằng ngôn ngữ, cử chỉ của mình  \* Cách tiến hành | |
| - G cho H kể trong nhóm trao đổi với bạn về tính cách nhân vật, ý nghĩa câu chuyện  - GV giúp đỡ các bạn kể chưa tốt  - Tổ chức HS kể trước lớp và nêu ý nghĩa câu chuyện  - Cho HS bình bầu theo tiêu chí đánh giá  - GV nhận xét, uốn nắn | - H kể theo cặp nhóm 2.  - Đại diện các nhóm báo cáo  - HS bình bầu  - HS lắng nghe |
| **3. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (3-5p)**  \* Mục tiêu: HS biết vận dụng tính trung thực vào trong cuộc sống  \* Cách tiến hành: | |
| - Khi kể câu chuyện em cần lưu ý điều gì  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò: (1-2p)**  ? Nêu lại nội dung câu chuyện.  - GV nhận xét tiết học. Dặn dò HS.  + Kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  + Chuẩn bị bài: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia | - Kể câu chuyện phải có đầu, có cuối, kết thúc theo lối mở rộng  - 2 HS nêu |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- Một số HS còn ít xung phong xây dựng bài

- HS kể lại được câu chuyện đã nghe đã đọc

- Tiết học đảm bảo thời gian

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Thứ ba ngày 28 tháng 12 năm 2021

Toán

**Tiết 72: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bộc lộ rõ khả năng của bản thân qua làm bài tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết hợp tác, giúp đỡ nhau trong học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, giải thích trong giải quyết vấn đề.

**\* Năng lực đặc thù:**

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biết đặt tính và thực hiện phép chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số (chia hét, chia có dư).

+ Năng lực giao tiếp toán học: Biết vận dụng phép chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số (chia hét, chia có dư) trong thực hành tính.

\* **Phẩm chất chung:** Kỉ luật. Giáo dục HS có ý thức tốt trong giờ học.

**Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* Kỹ năng sống :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, bút dạ. Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK Toán tập 1, vở ô ly, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt ðộng của Giáo viên** | | **Hoạt động của Học sinh** | |
| **1. HÐ Khởi động (3**-**5p)**  - GV nêu phép chia 1280 : 20 =?  - GV yêu cầu HS thực hiện.  - GV yêu cầu HS.  - GV tiếp phép chia **128400 : 600 = ?**  - GV yêu cầu nhận xét về hai phép chia trên.  - GV nhận xét, chia sẻ  - GV kết nối vào bài, giới thiệu và ghi tên bài. | | - HS thực hiện cá nhân - chia sẻ.   |  |  | | --- | --- | | 1280 | 20 | | 08 | 64 | | 0 |  |   - HS thảo luận nhóm 4 và chia sẻ.  - 1 HS lên bảng chia sẻ.  - Nhận xét về phép chia: chia số có 4 chữ số cho số có 1 chữ số và là phép chia hết. - HS thảo luận nhóm 4 và chia sẻ.  -1 HS lên bảng chia sẻ.   |  |  | | --- | --- | | 128400 | 600 | | 08 | 214 | | 24 |  | | 0 |  |   - HS nêu nhận xét.  - HS lắng nghe và nhắc lại tên bài | |
| **2. HÐ Khám phá: (14p)**  \* Mục tiêu: Nhận biết và thực hiện phép chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số (chia hét, chia có dư).  \* Cách tiến hành: | | | |
| - GV nêu ví dụ 1.  **Ví dụ:**  *a. Tr­ường hợp chia hết.*  **672 : 21= ?**  ? Nhận xét phép chia trên  - GV giới thiệu phép chia  ? Để tìm kết quả của phép chia trên, chúng ta làm gì ?  - GV h­ướng dẫn lại cách tính, cách ước lượng tìm th­ương trong mỗi lần chia.  ? Đây là phép chia gì ?  - GV kết luận  - GV nêu ví dụ 2.  *b. Tr­ường hợp chia có d­ư.*  **79 : 18= ?**  - Thực hiện t­ương tự nh­ư trên.  - Gọi HS nêu lại cách chia.  ? Hãy so sánh hai phép chia trên  ? Trường hợp nào phép chia có dư?  - GV kết luận | **-** HS đọc lại ví dụ 1  -SBC có 3 chữ số, SC có 2 chữ số.  **672 : 21= ?**   |  |  | | --- | --- | | 672 21  63 32  42  42  0 | Thực hiện chia theo thứ tự từ trái sang phải |   - Gọi HS nêu cách làm.  - Yêu cầu 1HS lên bảng, lớp thực hiện chia nháp, nêu từng bư­ớc chia.  - HS thử lại để kiểm tra kết quả  Vậy: 627 : 21 = 32  - Phép chia hết.  **79 : 18= ?**     |  |  | | --- | --- | | 779 18  72 43  59  54  5 | Thực hiện chia theo thứ tự từ trái sang phải |   Vậy: 779 : 18 = 43 ( dư 5)  - Lắng nghe.  - HS nêu  - Trường hợp số bị chia bé hơn số chia thì SBC là số dư. | | |
| **3. HÐ Luyện tập - Thực hành: (16p)**  **a. HÐ 1. Bài 1 (9-10p)** Đặt tính rồi tính.  \* Mục tiêu: Biết vận kĩ năng chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số trong thực hành tính.  \* Cách tiến hành: HĐ cá nhân | | | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu.  ? Bài yêu cầu gì?  ? Nêu cách thực hiện phép chia?  ? Nêu lại cách ước lượng thương của phép chia?  ? Nhìn vào thương và cho biết để tìm được thương của phép chia, con đã thực hiên mấy lần chia?  ? Nêu số dư của phép chia 397 : 56?  - GV nhận xét, chia sẻ  - GV củng cố kĩ năng thực hiện phép chia cho số có một chữ số: Cách đặt tính, tính, cách ước lượng thương và thử lại kết quả bằng phép nhân,… | | | - HS đọc và xác định yêu cầu.  - Đặt tính rồi tính.  - Bước 1. Đặt tính  - Bước 2. Tính. (Thực hiện chia từ trái qua phải, từ hàng cao đến hàng thấp).  - HS làm bài cá nhân- chia sẻ.  - HS làm vở, 2 em làm trên bảng lớp.  - Đổi chéo chữa bài  288 24 740 : 45  24 12 469 : 67  48 397 : 56  48  0  - HS chia sẻ - nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **a. HÐ 1: Bài 2 (6p)** Giải bài toán  \* Mục tiêu: Biết vận dụng kĩ năng thực hiện chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số trong thực hành giải toán.  \* Cách tiến hành: | | | |
| - GV chiếu bảng nội dung bài toán.  ? Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV tóm tắt bài toán:  Tóm tắt  15 phòng: 240 bộ bàn ghế  1 phòng: ... bộ bàn ghế ?  ? Bài toán thuộc dạng toán nào ?  ? Muốn tìm mỗi phòng xếp được bao nhiêu bộ bàn ghế ta làm thế nào  - Nhận xét, chốt bài  - GV chốt kĩ năng vận dụng phép chia cho số có một chữ số vào giải toán. | | | - HS đọc bài toán  - HS đọc và xác định yêu cầu của bài.    - HS dựa vào tóm nêu lại đề bài.  15 phòng: 240 bộ bàn ghế  1 phòng: ... bộ bàn ghế ?  Bài giải  Mỗi phòng xếp được số cái ghế là:  240 : 15 = 16 ( bộ )  Đáp số: 16 bộ bàn ghế  - Cho HS làm bài vở ô ly, 1 em làm trên bảng lớp  - *Giải toán có lời văn liên quan đến chia cho số có hai chữ số* |
| **4. HÐ Vận dụng** - **Mở rộng: (3p)**  \* Mục tiêu: Vận dụng thành thạo cách chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số.  \* Cách tiến hành: | | | |
| - GV chiếu bảng: Một cửa hàng cả 12 ngày bán được 396912 kg gạo. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo ?  **5. Củng cố - dặn dò: (2p)**  ? Nêu lại các bước thực hiện phép chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số?  - Nhận xét tiết học. Dặn dò HS về nhà vận dụng kĩ năng chia vào cuộc sống, cùng người thân thực hiện lại các phép chia. | | | - HS đọc nội dung.  - HS tự thảo luận cặp đôi và tính nhanh.  - HS chia sẻ - nhận xét.  - Trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được số ki-lô-gam gạo là:  396912 : 12 = 3301 (kg)  - HS nhắc lại.  - Lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**Điều chỉnh theo CV 3969**

- Ghép thành chủ đề.

- Không làm bài tập 1 (ý a) (tr. 81), bài tập 1 (ý b) (tr. 82),

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Luyên từ và câu

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: ĐỒ CHƠI- TRÒ CHƠI**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Năng lực chung:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ: Mở rộng vốn từ ngữ thuộc chủ điểm trung thực - tự trọng : Biết thêm một số từ ngữ gồm cả thành ngữ, tục ngữ, từ Hán Việt thông dụng về chủ điểm trung thực-tự trọng.

**+** Tìm được 1, 2 từ đồng nghĩa, trái nghĩa với từ trung thực. Nắm được nghĩa và biết cách dùng các từ ngữ trên để đặt câu.

**\* Phẩm chất chung:**

- Chăm chỉ: Giáo dục HS ý thức ham học hỏi; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Bảng phụ, trò chơi

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-5p)**  - Cán sự lớp điều khiển các bạn tham gia trò chơi “ Truyền hoa” và trả lời các câu hỏi:  1. Lấy VD câu hỏi thể hiện thái độ khen/chê  2. Lấy VD câu hỏi thể hiện thái độ mong muốn/ đề nghị  -> Gvgiới thiệu và ghi tên bài | - HS phân tích, báo cáo  - Sao nhà bạn sạch sẽ thế?  - Bạn có thể để chốc ra chơi nói được không?  - 3-4 HS đọc lại tên đầu bài. |
| **2. Hoạt động luyện tập:**  **a, Hoạt động 1: Bài 1**  **\* Mục tiêu:** HS kể tên một số đồ chơi, trò chơi  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu  - Treo tranh minh hoạ và yêu cầu HS quan sát nói tên đồ chơi hoặc trò chơi trong tranh.  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, uốn nắn | **\* Làm việc cá nhân.**  - HS nối tiếp lên bảng chỉ và nói tên các trò chơi, đồ chơi.  +Tranh 1: Đồ chơi: Diều  Trò chơi: Thả diều  + Tranh 2: Đồ chơi: Đầu sư tử, đèn ông sao, đàn gió  Trò chơi: Múa sư tử, rước đền  + Tranh 3: Đồ chơi: Dây thừng, búp bê, bộ xếp hình nhà cửa, nấu ăn  Trò chơi: Nhảy dây, cho búp bê ăn bột, xếp hình nhà cửa, nấu cơm  + Tranh 4: Đồ chơi: Ti vi, vật liệu xây dựng  Trò chơi: Trò chơi điện tử, lắp ghép nhà  + Tranh 5: Đồ chơi: Dây thừng  Trò chơi: Kéo co  + Tranh 6: Đồ chơi: Khăn bịt mắt  Trò chơi: Bịt mắt bắt dê  - Lớp nhận xét, bổ sung. |
| **b. HĐ 2: Bài 2**  **\* Mục tiêu:** Biết thêm tên một số đồ chơi, trò chơi khác  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Tìm thêm từ ngữ chỉ các đồ chơi hoặc trò chơi khác.  - Nhận xét, khen ngợi nhóm tìm được nhiều từ nhất.  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét | - - Thảo luận nhóm 2 làm bài.  - Đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả .  + Đồ chơi: quả bóng, quả cầu, kiếm, quân cờ, đu..  + Đá bóng, đá cầu, đấu kiếm, cờ tướng, đu quay...  - Nhận xét, bổ xung |
| **c, Hoạt động 3: Bài 3**  **\* Mục tiêu:** phân biệt được những trò chơi có lợi, có hại  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Bài yêu cầu gì?  - Làm việc cặp đôi: Trao đổi trả lời câu hỏi  a. Trò chơi bạn trai thích?  - Trò chơi bạn gái thích?  b. Trò chơi nào có lợi, trò chơi nào có hại?  c. Đồ chơi, trò chơi nào có hại?  - Nhận xét, giáo dục HS: Không nên chơi những trò chơi có hại, còn những trò chơi có lợi nếu các em ham mê quá nó cũng ... | - HS đọc yêu cầu  - Nhóm thảo luận, báo cáo  + Đá bóng, đấu kiếm, lái mô tô...  + Búp bê, nhảy dây, chơi chuyền...  - Thả diều ( vui, khỏe), Rước đèn ( vui), Chơi búp bê ( Rèn tính chu đáo, dịu dàng)..  - Súng phun nước ( làm ướt đò), Đấu kiếm ( dễ làm đau), súng cao su ( làm hại chim..)… |
| **d, Hoạt động 4: Bài 4**  **\* Mục tiêu:** Nêu được một số từ ngữ miêu tả tình cảm, thái độ của con người khi tham gia các trò chơi.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Bài yêu cầu gì?  - Gọi hs phát biểu cá nhân  - Hãy đặt câu thể hiện thái độ khi tham gia trò chơi  - Nhận xét: Có rất nhiều từ để tả thái độ, tính chất của con người khi tham gia các trò chơi. | - HS đọc yêu cầu  - Say mê, ham thích, hào hứng...  - Nam rất say mê bóng đá |
| **4. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (3-4p)**  **\* Mục tiêu:** Củng cố cho HS về từ chỉ đồ chơi; trò chơi  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Yêu cầu các nhóm thảo luận nhóm đôi làm một phần của bài.  - Gọi nhóm nhận xét  - GV nhận xét, sửa chữa  **5. Hoạt động củng cố, dặn dò ( 4p)**  - Khi chơi các trò chơi, em cần lưu ý điều gì  - Dặn dò HS về ôn lại bài, chuẩn bị bài sau “ Giữ phép lịch sự khi đặt câu hỏi” | - HS thảo luận, làm bài, báo cáo  + Đồ chơi: Quả cầu, viên bi, quân cờ, trống ếch, ngựa gỗ  + Trò chơi: Đá cầu, bắn bi, cờ vua, múa trống, phi ngựa  - Nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe  - Chơi vừa phải để nghỉ ngơi, thoải mái…  - HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS nghiêm túc trong giờ

- HS làm được các bài tập trong SGK

- GV cần phân bố thời gian hợp lí hơn

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

KHOA HỌC

**TIẾT KIỆM NƯỚC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được các việc nên làm và không nên làm để tiết kiệm nước.

- Biết được tại sao cần tiết kiệm nước

**2. Kĩ năng**

- Thực hành tiết kiệm nước tại lớp, gia đình, địa phương

*\* ĐCND: Không yêu cầu tất cả học sinh vẽ tranh cổ động tuyên truyền tiết kiệm nước. Giáo viên hướng dẫn, động viên, khuyến khích để những em có khả năng được vẽ tranh, triển lãm*

**3. Thái độ**

- Có ý thức tiết kiệm nước.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.

*\** ***KNS:*** *+ Xác định giá trị bản thân trong việc tiết kiệm, tránh lãng phí nước*

*+ Đảm nhận trách nhiệm trong việc tiết kiệm, tránh lãng phí nước*

*+ Bình luận về việc sử dụng nước,(quan điểm khác nhau về tiết kiệm nước)*

*\** ***GDBVMT:*** *Bảo vệ, cách thức làm cho nước sạch, tiết kiệm nước; bảo vệ bầu không khí*

*\** ***GDTKNL:*** *HS biết những việc nên và không nên làm để tiết kiệm nước*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Các hình minh hoạ trang 60, 61 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).

- HS: Giấy vẽ, bút màu

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của giáo viên** | **Hoạt đông của của học sinh** |
| **1, Khởi động *(4p)***  *+ Chúng ta cần làm gì để bảo vệ nguồn nước?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. | - HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT  - 1, 2 HS trả lời |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** Nêu được cách tiết kiệm nước và lí do cần tiết kiệm nước. Thực hành tiết kiệm nước.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp** | |
| **HĐ1: Nên làm và không nên làm để tiết kiệm nước:**  - Yêu cầu các nhóm quan sát các hình minh hoạ được giao.  *+ Em nhìn thấy những gì trong hình vẽ?*  *+ Theo em việc làm đó nên hay không nên làm? Vì sao?*  - GV giúp các nhóm gặp khó khăn.  ***\* Kết luận: Nước sạch không phải tự nhiên mà có, chúng ta nên làm theo những việc làm đúng và phê phán những việc làm sai để tránh gây lãng phí nước (lồng ghép KNS và tiết kiệm NL)***  **HĐ2: Tại sao phải thực hiện tiết kiệm nước.**  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ 7 và 8 / SGK trang 61 và trả lời câu hỏi:  *+ Em có nhận xét gì về hình vẽ b trong 2 hình?*  *+ Bạn nam ở hình 7a nên làm gì? Vì sao?*  *+ Vì sao chúng ta cần phải tiết kiệm nước?*    - GV Kết luận, chốt bài học  **HĐ3: Cuộc thi: Đội tuyên truyền giỏi*.***  - GV tổ chức cho HS vẽ tranh theo nhóm  - GV hướng dẫn từng nhóm, đảm bảo HS nào cũng được tham gia.  - GV hướng dẫn, động viên, khuyến khích những em có khả năng vẽ tranh, triển lãm. Mỗi nhóm cử 1 bạn làm ban giám khảo.  - GV nhận xét tranh và ý tưởng của từng nhóm.  - GV nhận xét, khen ngợi các em.  ***\* Kết luận: Chúng ta không những thực hiện tiết kiệm nước mà còn phải vận động, tuyên truyền mọi người cùng thực hiện.***  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** | **Nhóm 4- Lớp**    + Hình 1: Vẽ một người khoá van vòi nước khi nước đã chảy đầy chậu. Việc làm đó nên làm vì như vậy sẽ không để nước chảy tràn ra ngoài gây lãng phí nước.  + Hình 2: Vẽ một vòi nước chảy tràn ra ngoài chậu. Việc làm đó không nên làm vì sẽ gây lãng phí nước.  + Hình 3: Vẽ một em bé đang mời chú công nhân ở công ty nước sạch đến vì ống nước nhà bạn bị vỡ. Việc đó nên làm vì như vậy tránh không cho tạp chất bẩn lẫn vào nước sạch và không cho nước chảy ra ngoài gây lãng phí nước.  + Hình 4: Vẽ một bạn vừa đánh răng vừa xả nước. Việc đó không nên làm vì nước sạch chảy vô ích xuống đường ống thoát gây lãng phí nước.  + Hình 5: Vẽ một bạn múc nước vào ca để đánh răng. Việc đó nên làm vì nước chỉ cần đủ dùng, không nên lãng phí.  + Hình 6: Vẽ một bạn đang dùng vòi nước tưới trên ngọn cây. Việc đó không nên làm vì tưới lên ngọn cây là không cần thiết như vậy sẽ lãng phí nước. Cây chỉ cần tưới một ít xuống gốc.  - Lắng nghe  **Cá nhân – Lớp**  *+ Bạn trai ngồi đợi mà không có nước vì bạn ở nhà bên xả vòi nước to hết mức. Bạn gái chờ nước chảy đầy xô đợi xách về vì bạn trai nhà bên vặn vòi nước vừa phải.*  *- Bạn nam phải tiết kiệm nước vì:*  *+ Tiết kiệm nước để người khác có nước dùng.*  *+ Tiết kiệm nước là tiết kiệm tiền của.*  *+ Nước sạch không phải tự nhiên mà có.*  *+ Nước sạch phải mất nhiều tiền và công sức của nhiều người mới có.*  *+ Chúng ta cần phải tiết kiệm nước vì: Phải tốn nhiều công sức, tiền của mới có đủ nước sạch để dùng. Tiết kiệm nước là dành tiền cho mình và cũng là để có nước cho người khác được dùng.*  **Nhóm 6 – Lớp**  - HS hoạt động theo nhóm.  - HS vẽ tranh với nội dung tuyên truyền, cổ động mọi người cùng tiết kiệm nước.  - HS thảo luận và tìm đề tài.  - HS vẽ tranh và trình bày lời giới thiệu trước nhóm.  - Các nhóm trình bày và giới thiệu ý tưởng của nhóm mình.  - Ghi nhớ các biện pháp tiết kiệm nước.  - Hoàn thành, trang trí tranh vẽ tuyên truyền tiết kiệm nước. |



|  |
| --- |
| * Thực hiện trong 2 tiết. |
| * HĐ vẽ hoặc sưu tầm tranh cổ động tuyên truyền bảo vệ nguồn |
| nước và HĐ vẽ hoặc sưu tầm tranh cổ động tuyên truyền tiết |
| kiệm nước (Tr59, 61): Có thể khuyến khích HS thực hiện ở |
| nhà. |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Thứ tư, ngày 29 tháng 12 năm 2021

Tập đọc

**TUỔI NGỰA**

**I. MỤC TIÊU**

\* Năng lực chung: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực ngôn ngữ: Biết đọc với giọng vui, nhẹ nhàng; đọc đúng nhịp thơ, bước đầu biết đọc với giọng biểu cảm một khổ thơ trong bài.

+ Hiểu một số từ : Tuổi Ngựa, trung du, trăm miền, nhớ đường.

+ Năng lực văn học: Hiểu nội dung bài: Cậu bé tuổi ngựa thích bay nhảy, thích du ngoạn nhiều nơi nhưng rất yêu mẹ, đi đâu cũng tìm đường về với mẹ.

**\* Phẩm chất chung:**

- HS yêu thích môn học

**4. Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* KỸ NĂNG :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Tranh, bảng phụ

**IV.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-4p)**  - Cán sự lớp nên điều khiển các bạn trò chơi “ Hái hoa dân chủ”  1. Đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi:  *- Tác giả đã chọn những chi tiết nào để tả cánh diều?*  2. Đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi:  *- Qua các câu mở bài và kết bài tác giả muốn nói điều gì về cánh diều tuổi thơ?*  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  - GV giới thiệu, ghi đầu bài | - HS lắng nghe    - Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng, sáo đơn rồi sáo kép, sáo bè .. như gọi thấp xuống những vì sao sớm.  - Cánh diều khơi gợi những ước mơ đẹp cho tuổi thơ  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - 3,4 HS nêu |
| **2. HĐ khám phá (20- 22p)**  **HĐ1: Luyện đọc**  \* Mục tiêu: Biết đọc với giọng vui, nhẹ nhàng; đọc đúng nhịp thơ, bước đầu biết đọc với giọng biểu cảm một khổ thơ trong bài.  + Hiểu một số từ : Tuổi Ngựa, trung du, trăm miền, nhớ đường.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV đọc mẫu, nêu cách đọc của bài: Giọng nhẹ nhàng, tha thiết, tự hào, trầm láng  + Yêu cầu Hs chia đoạn  - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV sửa lỗi phát âm  - Gọi HS giải nghĩa từ: Tuổi Ngựa, trung du, trăm miền, nhớ đường.  - Gọi HS đọc nối tiếp, nhận xét  - GV yêu cầu HS đọc bài theo nhóm.  - Gọi đại diện 3 nhóm đọc bài  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, uốn nắn | - HS theo dõi  - HS đọc thầm và chia đoạn.  + 4 khổ thơ: 4 đoạn  - HS đọc nối tiếp đoạn:  + Lần 1: 3 HS đọc nối tiếp  + Lần 2: 3 HS đọc nối tiếp+ Giải nghĩa từ  - HS đọc nối tiếp bài  - HS đọc theo nhóm 3 (3p).  - Đại diện 3 nhóm đọc bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **HĐ2: Tìm hiểu bài**  \* Mục tiêu: Hiểu nội dung bài: Hiểu ý ngầm sau lời nói ngọt ngào của cáo và gà trống. Hiểu ý nghĩa của bài thơ ngụ ngôn: Khuyên con người hãy cảnh giác và thông minh như gà trống, chớ tin những lời mê hoặc, ngọt ngào của những kẻ xấu xa như Cáo.  \* Cách tiến hành: | |
| **\* Đoạn 1**  - Đọc khổ thơ 1, trả lời:  - Bạn nhỏ tuổi gì? Mẹ bảo tuổi ấy tính nết như thế nào?  ? ý khổ thơ 1?  **\* Đoạn 2, 3**  - Đọc khổ thơ 2  - Ngựa con theo ngọn gió rong chơi những đâu?   |  |  | | --- | --- | | Gió xanh |  | | Gió hồng |  | | Gió đen |  |   - Đi chơi khắp nơi nhưng Ngựa con vẫn nhớ mẹ như thế nào?  - Đọc khổ thơ 3:  3 Điều gì hấp dẫn ngựa con trên những cánh đồng hoa?   |  |  | | --- | --- | | Hoa mơ |  | | Hoa huệ |  | | Ho cúc dại |  |   ? ý khổ thơ 2, 3?  **\* Đoạn 4**  - Đọc khổ thơ 4:  - Ngựa con đã nhắn nhủ với mẹ điều gì?  ? Cậu bé yêu mẹ như thế nào?  ( ý khổ thơ 4)  - Nếu vẽ một bức tranh minh họa cho bài này em sẽ vẽ ntn?  - Nội dung chính của bài thơ. | - Hs đọc.  - ...tuổi Ngựa. Tuổi Ngựa không chịu ở yên một chỗ, là tuổi thích đi.  **1. Giới thiệu bạn nhỏ tuổi Ngựa.**  - HS đọc  - HS hoàn thành bảng thông tin   |  |  | | --- | --- | | Gió xanh | Miền trung du | | Gió hồng | Vùng đất đỏ | | Gió đen | Đại ngàn, triền núi đá |   - ...nhớ mang về cho mẹ ngọn gió của trăm miền.  - HS thảo luận theo cặp hoàn thành bảng thông tin   |  |  | | --- | --- | | Hoa mơ | màu trắng lóa | | Hoa huệ | Hương thơm ngạt ngào | | Ho cúc dại | Gió, nắng xôn xao |   **2. Kể lại chuyện Ngựa con rong chơi khắp nơi cùng ngọn gió và trên cánh đồng hoa**  - Đọc thầm:  - Tuổi con là tuổi Ngựa nhưng mẹ đừng buồn, ….  **3. Cậu bé dù đi muôn nơi vẫn tìm đường về với mẹ.**  - HS nêu  **\* Cậu bé tuổi Ngựa thích bay nhảy, thích du ngoạn nhiều nơi nhưng cậu yêu mẹ, đi đâu cũng nhớ đường về với mẹ.** |
| **3. Hoạt động luyện tập (5p)**  **c. HĐ3: Đọc diễn cảm và HTL (10-12p)**  \* Mục tiêu: HS biết đọc diễn cảm, nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, thể hiện đúng nhịp điệu của thơ. Học thuộc long bài thơ.  \* Cách tiến hành: | |
| * - Gọi HS đọc nối tiếp bài * - Nêu cách đọc của bài. * - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn đoạn 2 và cho biết * - Khi đọc bài em cần nhấn giọng và ngắt giọng ở những từ nào trong bài.   - HS đọc lại bài thơ theo cách ngắt giọng và nhấn giọng như đa hướng dẫn   * - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp, báo cáo * - Yêu cầu cả lớp nhẩm học thuộc lòng bài kết hợp với đọc diễn cảm ( 3p)   - Gọi HS học thuộc lòng bài  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương | * - 3 HS đọc nối tiếp * - 2 HS nếu * - HS lắng nghe và trả lời * - HS nêu   - HS đọc  - Hs luyện đọc diễn cảm theo cặp   * - 2 nhóm thi đọc diễn cảm trước lớp * - Cả lớp nhẩm học thuộc lòng * - 1 -2 Hs đọc thuộc lòng khổ thơ em thích và nêu lí do * - HS nhận xét * - HS lắng nghe |
| **3. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (3-5p)**  \* Mục tiêu: HS biết liên hệ, mở rộng nội dung bài học vào thực tế.  \* Cách tiến hành: | |
| - Em thích khổ thơ nào? Vì sao?  ? Qua bài thơ, em học tập được điều gì  **4. Củng cố, dặn dò: (1-2p)**  ? Bài thơ muốn khuyên chúng ta điều gì  - Nhận xét giờ học. Dặn dò.  + Chuẩn bị “ Kéo co” | - 2 HS nêu: VD.  + Em thích khổ 2 vì: Hình ảnh rong chơi của ngựa con, nhưng vẫn nhớ đến mẹ  - Dù đi đâu, làm gì chúng ta vẫn phải nhớ đến cội nguồn nơi ấy...  - 1-2HS nhắc lại nội dung chính.  - HS lắng nghe |

**Điều chỉnh theo CV 3969**

* HS tự học thuộc lòng ở nhà.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Toán

**Tiết 73: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Năng lực chung**:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự hoàn thành nhiệm vụ của bản thân.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Mạnh dạn chia sẻ ý kiến trước đám đông, biết hợp tác giúp đỡ nhau trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, giải thích trong giải quyết vấn đề.

**\* Năng lực đặc thù:**

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được phép chia số có bốn chữ số cho số có hai chữ số (chia hết, chia có dư).

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biết vận dụng phép chia số có bốn chữ số cho số có hai chữ số (chia hết, chia có dư) trong thực hành tính.

**\*Phẩm chất chung**: Chăm chỉ, có hứng thú và niềm tin trong học toán.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, bút dạ. Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK Toán tập 1, vở ô ly, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | | **Hoạt động của Học sinh** | |
| **1. HĐ Khởi động (3-4p)**  - Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng?  - GV phổ biến cách chơi: Vừa hát vừa truyện đoạn mía trên tay, mía đến tay ai, người đó bắt thăm một câu hỏi. Trả lời đúng thưởng một phần quà  (tự tìm trong hộp kín) và được tiếp tục cuộc chơi.  - Người thua cuộc sẽ làm theo yêu cầu của các bạn trong lớp đưa ra.  - GV chia sẻ- nhận xét.  - GV kết nối bài học- ghi tên bài. | | - TBHT điều hành cả lớp lắng nghe và hát theo bài: Em vui học toán  Bà già đi chợ cầu Đông  Mua một cây mía vừa cong í a vừa dài  Bà già đi chợ đường dài  Mua một cây mía vừa dài í a vừa cong  .......  Hỏi bà mua mía hết bao nhiêu tiền?  - Lắng nghe.  - HS tiến hành trò chơi.  - Nêu lại cách chia cho số có hai chữ số?  - Muốn chia một số cho một tích, bạn sẽ làm thế nào?  - Muốn chia một tích cho một số, bạn sẽ làm thế nào?  - Muốn chia hai số có tận cùng là chữ số 0, bạn sẽ làm thế nào?  - Bạn đoán ai sẽ thắng cuộc trong trò chơi này? | |
| **2. HÐ Khám phá: (14p)**  \* Mục tiêu: Nhận biết và thực hiện phép chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số (chia hét, chia có dư).  \* Cách tiến hành: | | | |
| - GV nêu ví dụ 1.  *a. Tr­ường hợp chia hết.*  **8192 : 64 = ?**  ? Nhận xét phép chia trên  - GV giới thiệu phép chia  ? Để tìm kết quả của phép chia trên, chúng ta làm gì ?  - GV h­ướng dẫn lại cách tính, cách ước lượng tìm th­ương trong mỗi lần chia.  - HS thử lại để kiểm tra kết quả.  ? Đây là phép chia gì ?  - GV kết luận  - GV nêu ví dụ 2.  *b. Tr­ường hợp chia có d­ư.*  **1154 : 62 = ?**  - Thực hiện t­ương tự nh­ư trên.  - Gọi HS nêu lại cách chia.  ? Hãy so sánh hai phép chia trên  ? Trường hợp nào phép chia có dư?  - GV kết luận | **-** HS đọc lại ví dụ 1  -SBC có 4 chữ số, SC có 2 chữ số.  **8192 : 64 = ?**   |  |  | | --- | --- | | 8192 64  64 128  179  128  512  512 | Thực hiện chia theo thứ tự từ trái sang phải |   Vậy: 8192 : 64 = 128  **1154 : 62 = ?**     |  |  | | --- | --- | | 1154 62  62 18  534  496  38 | Thực hiện chia theo thứ tự từ trái sang phải |   **Vậy: 1154 : 62 = 43 ( dư 38)**  - HS nêu  - Trường hợp số bị chia bé hơn số chia thì SBC là số dư. | | |
| **3. HÐ Luyện tập - Thực hành: (16p)**  **a. HÐ 1. Bài 1 (9-10p)** Đặt tính rồi tính.  \* Mục tiêu: Biết vận kĩ năng chia số có bốn chữ số cho số có hai chữ số trong thực hành tính.  \* Cách tiến hành: HĐ cá nhân | | | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu.  ) 2488 : 35 b) 4674 : 82  5781 : 47 9146 : 72  ? Bài yêu cầu gì?  ? Nêu cách thực hiện phép chia?  ? Nêu lại cách ước lượng thương của phép chia?  ? Nhìn vào thương và cho biết để tìm được thương của phép chia, con đã thực hiên mấy lần chia?  ? Nêu số dư của phép chia 9146 : 72?  - GV nhận xét, chia sẻ  - GV củng cố kĩ năng thực hiện phép chia cho số có một chữ số: Cách đặt tính, tính, cách ước lượng thương và thử lại kết quả bằng phép nhân,… | | | - HS đọc và xác định yêu cầu.  - Đặt tính rồi tính.  - Bước 1. Đặt tính  - Bước 2. Tính. (Thực hiện chia từ trái qua phải, từ hàng cao đến hàng thấp).  - HS làm bài cá nhân- chia sẻ.  - HS làm vở, 2 em làm trên bảng lớp.  - Đổi chéo chữa bài  a) 2488 : 35 b) 4674 : 82  5781 : 47 9146 : 72  *- Củng cố cách chia cho số có hai chữ số.*  - HS chia sẻ - nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **a. HÐ 1: Bài 3 (6p)** Tìm x  \* Mục tiêu: \* Mục tiêu: Biết cách thực hiện tìm thành phần chưa biết của phép tính dựa vào chia số có bốn chữ số cho số có hai chữ số.  \* Cách tiến hành: | | | |
| - GV chiếu bảng nội dung Bài 3:Tìm *x*  - Gọi HS nêu yêu cầu, xác định yêu cầu  ? Xác định thành phần chưa biết của phép tính ?  ? Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm như thế nào?  ? Muốn tìm số chia ta làm như thế nào?  - HS làm bài vào vở, bảng phụ.  - Nhận xét, chốt kết quả.  ? Bài củng cố kiến thức gì? | | | - HS đọc bài  - HS đọc và xác định yêu cầu của bài.    a. 75  *x* = 1800  *x* = 1800 : 75  *x* = 24  b. 1855 : *x*  = 35  *x* = 1855 : 35  *x* = 53  *=> Củng cố cách tìm thành phần chưa biết của phép tính.* |
| **4. HÐ Vận dụng** - **Mở rộng: (3p)**  \* Mục tiêu: Vận dụng thành thạo cách chia số có bốn chữ số cho số có hai chữ số.  \* Cách tiến hành: | | | |
| - GV chiếu bảng: Người ta đóng gói 3500 chiếc kim theo từng tá( mỗi tá 12 chiếc). Hỏi đóng gói đựơc bao nhiêu tá kim và còn thừa mấy chiếc kim?  **5. Củng cố - dặn dò: (2p)**  ? Nêu lại các bước thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có hai chữ số?  - Nhận xét tiết học. Dặn dò HS về nhà vận dụng kĩ năng chia vào cuộc sống, cùng người thân thực hiện lại các phép chia. | | | - HS đọc nội dung.  - HS tự thảo luận cặp đôi và tính nhanh.  - HS chia sẻ - nhận xét.  - Đóng gói đựơc số tá kim và còn thừa số chiếc kim là:  3500 : 12 = 2 (dư 11)  - HS nhắc lại.  - Lắng nghe, ghi nhớ. |

**Điều chỉnh theo CV 3969**

- Ghép thành chủ đề

- Không làm bài tập 1 (ý a) (tr. 83), bài tập 1 (ý b) (tr. 84).

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Lịch sử

**Nhà TrẦn và viỆc đẮp đê**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một vài sự kiện về sự quan tâm của nhà Trần tới sản xuất nông nghiệp: Nhà Trần quan tâm đến việc đắp đê phòng lụt: lập Hà đê sứ; năm 1248 nhân dân cả nước được lệnh mở rộng việc đắp đê từ đầu nguồn các con sông lớn cho đến cửa biển; khi có lũ lụt, tất cả mọi người phải tham gia đắp đê; các vua Trần cũng có khi tự mình trông coi việc đắp đê.

- Nêu được tác dụng của việc nhà Trần đắp đê với đời sống và sản xuất nông nghiệp

**2. Năng lực**

**- NL chung:** Tự chủ và tự học trong học tập; Giao tiếp và hợp tác phát hiện và làm rõ vấn đề để chiếm lĩnh kiến thức.

**- NL đặc thù:** NL nhận thức khoa học lịch sử, tìm hiểu lịch sử, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

**3. Phẩm chất** : Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, nhân ái, yêu nước.

**4. Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* KỸ NĂNG :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Cảnh đắp đê dưới thời Trần

+ Lược đồ sông chính Bắc Bộ

- HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:***(4p)*  Trò chơi: **Chiếc hộp bí mật**  - Trả lời các câu hỏi sau:  *+ Nhà Trần ra đời trong hoàn cảnh nào?*  *+ Nhà Trần làm gì để củng cố xây dựng đất nước?*  - GV nhận xét, khen/ động viên. | | - Cả lớp hát kết hượp với chuyền tay nhau chiếc hộp bí mật có câu hỏi.  *+ Lý Huệ Tông không có con trai, truyền ngôi cho con gái.. .*  *+ Nhà Trần chú ý xây dựng lực lượng quân đội,* . |
| **2. Bài mới:***(30p)*  ***\* Mục tiêu***: Nêu được một vài sự kiện về sự quan tâm của nhà Trần tới sản xuất nông nghiệp. Nêu được tác dụng của việc nhà Trần đắp đê với đời sống và sản xuất nông nghiệp  ***\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm - Lớp*** | | |
| **HĐ1: Lí do nhà Trần đắp đê**  - Yc HS đọc thầm **“**Thời nhà Trần.. . cha ta”  *+ Nghề chính của nhân dân ta dưới thời nhà Trần là nghề gì?*  *+ Sông ngòi ở nước ta như thế nào? Hãy chỉ trên bản đồ và nêu tên một số con sông?*  *+ Sông ngòi tạo nhiều thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp nhưng cũng gây ra những khó khăn gì?*  *+ Em hãy kể tóm tắt về một cảnh lụt lội mà em đã chứng kiến hoặc được biết qua các phương tiện thông tin.*  - GV: ***Sông ngòi cung cấp nước cho nông nghiệp phát triển, song cũng có khi gây lụt lội làm ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp. Đó là lí di nhà Trần quan tâm tới việc đắp đê.***  **HĐ2: Nhà Trần đắp đê**  - Yc HS đọc thầm“Nhà Trần.. . đắp đê”  *+ Em hãy tìm các sự kiện trong bài nói lên sự quan tâm đến đê điều của nhà Trần.*    \*\*KL: ***Nhà Trần đặt ra lệ mọi người đều phải tham gia đắp đê; hằng năm, con trai từ 18 tuổi trở lên phải dành một số ngày tham gia đắp đê. Có lúc, vua Trần cũng trông nom việc đắp đê.***  **HĐ3: Tác dụng của việc đắp đê**  *+ Nhà Trần đã thu được kết quả như thế nào trong công cuộc đắp đê?*  - GV nhận xét, kết luận: ***Dưới thời Trần, hệ thống đê điều đã được hình thành dọc theo sông Hồng và các con sông lớn khác ở đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, giúp cho sản xuất nông nghiệp phát triển, đời sống nhân dân thêm no ấm, công cuộc đắp đê, trị thuỷ cũng làm cho nhân dân ta thêm đoàn kết.***  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*.  - Liên hệ giáo dục BVMT: Ở địa phương em có sông gì? nhân dân đã làm gì để chống lũ lụt?  - Việc đắp đê đã trở thành truyền thống của nhân dân ta từ ngàn đời xưa, nhiều hệ thống sông đã có đê kiên cố. Vậy theo em tại sao vẫn còn có lũ lụt xảy ra hàng năm? Muốn hạn chế ta phải làm gì?  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | | **Cá nhân – Lớp**  - HS đọc thầm” Thời nhà Trần.. . cha ta”  *+ Nông nghiệp.*  *+ Sông ngòi chằng chịt. Có nhiều sông như: sông Hồng, sông Đà, sông Đuống, sông Cầu, sông Mã, sông Cả…*  *+ Là nguồn cung cấp nước cho việc gieo trồng và cũng thường xuyên tạo ra lũ lụt làm ảnh hưởng đến mùa màng.*  - Vài HS kể.  - Lắng nghe  **Nhóm 2 – Lớp**  - HS đọc thầm “Nhà Trần.. . đắp đê”  - HS trao đổi nhóm đôi và báo cáo kết quả:  *+ Đặt chức quan Hà đê sứ trông coi việc đắp đê*  *+ Nhà Trần đặt ra lệ mọi người đều phải tham gia đắp đê.*  *+ Có lúc vua Trần cũng trông nom việc đắp đê.*  - Lắng nghe  **Cá nhân – Lớp**  *+ Hệ thống đê dọc theo những con sông chính được xây đắp, nông nghiệp phát triển.*  - Lắng nghe  + Trồng rừng, chống phá rừng, xây dựng các trạm bơm nước, củng cố đê điều …  - Do sự phá hoại đê điều, phá hoại rừng đầu nguồn …Muốn hạn chế lũ lụt phải cùng nhau bảo vệ môi trường tự nhiên.  - Sưu tầm tranh ảnh về đê điều và việc đắp đê. |
| **Điều chỉnh theo CV 3969**  Chuyển thành bài tự chọn. | | |
|  | | |

|  |
| --- |
|  |
|
|

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Tập làm văn

**LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Năng lực chung**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: Nắm vững cấu tạo 3 phần của bài văn miêu tả đồ vật và trình tự miêu tả; hiểu vai trò của quan sát trong việc miêu tả những chi tiết của bài văn, sự xen kẽ của lời kể với lời tả. Lập được dàn ý cho bài văn tả chiếc áo mặc đến lớp.

- Phẩm chất chung: Chăm học tập và yêu thích môn học

**4. Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* KỸ NĂNG :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**II.** **CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Đề bài

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-5p)**  - Cán sự lớp điều khiển trò chơi “ Mở ô của bí mật”  + Thế nào là miêu tả  + Nêu cấu tạo của bài văn miêu tả  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  - GV giới thiệu và ghi tên bài | - Miêu tả là vẽ lại bằng lời những đặc điểm nổi bật của cảnh, người, vật để giúp người nghe, người đọc hình dung được các đối tượng ấy  - Bài văn miêu tả gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết luận  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - 4 HS nhắc lại tên bài |
| **2. HĐ Luyện tập - Thực hành: (20p)**  **a. HĐ 1: Bài 1**  \* Mục tiêu: Nắm vững cấu tạo 3 phần của bài văn miêu tả đồ vật và trình tự miêu tả; hiểu vai trò của quan sát trong việc miêu tả  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài  a. Y/c HS thảo luận N2 tìm phần mở bài, thân bài, kết bài cho bài văn trên.  - Tác dụng của phần mở bài, thân bài, kết bài    - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi Tổ 1-c, Tổ 2- b, tổ 3- d  c. Tác giả quan sát chiếc xe bằng những giác quan nào?  b. Ở phần thân bài, chiếc xe được miêu tả theo trình tự nào?  d. Những lời kể chuyện xen lẫn lời miêu tả trong đoạn văn | - HS đọc y/c  a. Nhóm thảo luận, báo cáo  + Mở bài: Trong làng tôi…xe đạp của chú  + Thân bài : Ở xóm vườn…Nó đá đó  + Kết bài: đám con nít…chiếc xe của mình  - MB: Giới thiệu chiếc xe đạp của chú Tư  + TB: Tả chiếc xe đạp với tính cách của chú Tư với chiếc xe  + KB: Niềm vui của đám con nít và chú Tư bên chiếc xe  - Các nhóm thảo luận, báo cáo  c. Mắt nhìn: Xe màu vàng, hai cái càng láng bóng. Giữa tay cầm...  + Tai nghe: Khi ngừng đap: xe ro ro, thật êm tai  b. Tả bao quát chiếc xe: Xe đẹp nhất, không có chiếc nào sánh bằng  - Tả từng bộ phận có đặc điểm nổi bật: Xe màu vàng, hai cái càng láng bóng. Khi ngừng kêu ro ro thật êm tai  + Gữa tay cầm ...  - Nói về tình cảm của chú Tư với chiếc xe: Bao giờ dừng xe...  + Chú âu yếm gọi chiếc xe là con ngựa sắt và dặn bọn trẻ...  - Chú gắn hai con bướm bằng thiếc với hai cánh vàng lấm tấm đỏ, có khi chú cắm cả một cành hoa... |
| **a. HĐ 1: Bài 2**  \* Mục tiêu: Giưới thiệu được chiếc áo hôm nay em mặc đến lớp  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét, bổ sung | - Lập dàn ý cho bài văn em tả đến lớp hôm nay  - HS làm bài, báo cáo  a. Mở bài:  - Là chiếc áo sơ mi cũ hay mới, em đã mặc bao lâu  b. Thân bài  - Tả bao quát chiếc áo:  + Áo màu gì?  + Chất vải gì?  + Dáng áo trông như thế nào?  - Tả từng bộ phận:  + Thân áo liền, hay xẻ?  + Cổ áo cứng hay mềm?  + Túi áo có khuy hay không?  + Hàng khuy màu gì?  c. Tình cảm của em với chiếc áo  - Em thể hiện tình cảm thế nào với chiếc áo của mình  - Em có cảm giác gì mỗi khi mặc chiếc áo?  - HS lắng nghe |
| **3. HĐ Vận dụng - Mở rộng*: (3-5p)***  \* Mục tiêu: HS kĩ năng khi viết văn miêu tả  \* Cách tiến hành: | |
| - Để quan sát kĩ đồ vật, chúng ta cần quan sát bằng những giác quan nào?  - Khi tả đồ vật, em cần lưu ý điều gì  **4. Củng cố - Dặn dò: (1-2p)**  - Muốn có một bài văn miêu tả chi tiết các em cần chú ý điều gì  - GV nhận xét giờ học. Dặn dò: “ Quan sát đồ vật” | - Quan sát bằng nhiều giác quan....  - Kết hợp lời kể với tình cảm của đồ vật ấy  - Kĩ năng quan sát...  - HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS làm được các bài tập trong SGK

- HS nghiêm túc trong giờ

- GV cần phân bố thời gian hợp lí hơn

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Chính tả: (nghe - viết)

**CÁNH DIỀU TUỔI THƠ.**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Năng lực chung:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ: Nghe viết và trình bày đúng một đoạn của bài bài “ Cánh diều tuổi thơ” không mắc quá 5 lỗi trong bài; làm đúng các bài tập

**\* Phẩm chất chung:**

- Giáo dục HS tính cẩn thận

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-5p)**  - GV gọi 2 HS lên viết lại các từ: Búp bê, khuy, hạt cườm  - HS nhận xét  - GV nhận xét, uốn nắn  -> GV giới thiệu và ghi đầu bài | - 2 HS lên bảng  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - 3 HS nêu |
| **2. HĐ Khám phá: (25p)**  **a. HĐ1: Hướng dẫn chính tả (3-5p)**  \* Mục tiêu: HS hiểu được nội dung bài chính tả, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, biết cách trình bày đoạn văn.  \* Cách tiến hành: | |
| - Yc HS đọc đoạn văn  - Tác giả đã miêu tả cánh diều như thế nào.  - Vì sao nói cánh diều mang lại cho các bạn nhỏ niềm vui sướng  + Gọi HS lên bảng viết một số từ khó  - HS nhận xét  - GV nhận xét | - HS đọc  - Mềm mại như cánh bướm  - Cánh diều làm cho các bạn nhỏ hò hét, vui sướng đến phát dại nhìn lên trời  - 2 HS lên bảng, dưới lớp viết vở nháp  + mềm mại, vui sướng, phát dại, trầm bổng  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **HĐ2: HS viết bài**  \* Mục tiêu: Hs nghe - viết tốt bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi. Không mắc quá 5 lỗi trong bài viết.  \* Cách tiến hành: | |
| + Nêu cách trình bày bài chính tả?  - GV đọc cho HS viết bài. Mỗi cụm từ 3 lần | - HS nêu  - HS viết bài |
| **HĐ3: Nhận xét, chữa bài (3-5p)**  \* Mục tiêu: HS thấy được ưu, khuyết điểm trong bài viết của mình  \* Cách tiến hành: | |
| - GV đọc ch HS soát bài  - GV thu 1/3 số vở chấm  - GV nhận xét | - HS soat bài  - HS lắng nghe |
| **3. HĐ Luyện tập (5-6p)**  **b. HĐ1: Bài 2**  \* Mục tiêu: Giúp HS phân biệt đúng thanh hỏi/ thanh ngã trong khi viết đoạn văn  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài cặp đôi, báo cáo  - Gọi nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, sửa chữa | - Tìm các đồ chơi hoặc trò chơi chứa thanh hỏi hoặc thanh ngã  - HS thảo luận, báo cáo  - Thanh hỏi  + Đồ chơi: ô tô cứu hỏa, tàu hỏa, tàu thủy..  + Trò chơi: Nhảy ngựa, nhảy dây, điện tử, thả diều…  - Thanh ngã  + Đồ chơi: ngựa gỗ  + Trò chơi: Bày cỗ, diễn kịch  - Nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe |
| **c. HĐ2: Bài 3a**  \* Mục tiêu: Giúp HS miêu tả được một trò chơi ở bài 2  \* Cách tiến hành | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân, báo cáo  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét, sửa chữa | - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài, báo cáo  VD: Tả đồ chơi “ Búp bê”  + Búp bê của tôi là một cô bé rất xinh. Người cô nhỏ nhắn như một cô người mẫu. Cô bé có bộ tóc vàng buộc hai bên bằng hai chiếc nơ màu hồng tuyệt đẹp. …  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe |
| **4. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (3-5p)**  \* Mục tiêu: HS biết vận dụng bài học vào thực tiễn.  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bái cặp đôi  - Các nhóm nhận xét  - GV nhận xét  **5. Củng cố - dặn dò ( 3p)**  - Bài hôm nay cô củng cố cho các em kiến thức gì.  - Dặn HS về ôn lại bài; chuẩn bị bài mới | - Tìm một tiếng để tạo thành từ chứa các tiếng có thanh hỏi/thanh ngã  - Nhóm thảo luận, báo cáo  Mẹ gà ấp trứng tháng năm  Ổ rơm thì nóng, chỗ nằm thì sâu  Ngoài kia cỏ biếc một màu  Tiếng chim lách cách đua nhau truyền cành  - Nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe  - Phân biệt thanh hỏi/ ngã  - HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS làm được các bài tập trong SGK

- HS trình bày được bài viết tuy nhiên một số em còn sai lỗi chính tả

- Tiết học đảm bảo thời gian

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Luyện Tiếng việt

Chính tả: (nghe - viết)

**TUỔI NGỰA**

**I. MỤC TIÊU**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: Nghe - viết đúng chính tả một đoạn trong bài: “Tuổi ngựa”

+ NL thẩm mĩ: Biết trình bày đúng, đẹp. Không mắc quá 5 lỗi trong bài viết.

- Phẩm chất chung: Chăm chỉ học tập và có ý thức rèn chữ viết đẹp.

**Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* KỸ NĂNG :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Giấy khổ to + bút dạ. Bài tập 2a, 3a viết sẵn. Bảng nhóm cho hs làm bài tập.

**2. Học sinh:** Vở bài tập Tiếng việt 4, tập 1, vở ô ly.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-4p)**  - GV tổ chức cho HS vận động và hát tại chỗ  ? Đọc một đoạn trong bài “Tuổi ngựa”và nêu nội dung chính của bài  - GV dẫn dắt vào bài | - HS hát và vận động  - HS đọc và nêu  - Nghe, viết: “Tuổi ngựa” |
| **2. HĐ Luyện tập: (25’)**  **a) HĐ1: Hướng dẫn chính tả (3-5’)**  \* Mục tiêu: HS hiểu được nội dung bài chính tả, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, biết cách trình bày bài thơ.  \* Cách tiến hành: | |
| - Yêu cầu 3 HS đọc nối tiếp lại bài  ? Bạn nhỏ tuổi gì?  ? Mẹ bạn nhỏ bảo tuổi ấy tính nết ra sao  + Gọi HS lên bảng viết một số từ khó  - HS nhận xét  - GV nhận xét | - HS đọc  - 2 HS nêu  - 2 HS lên bảng, dưới lớp viết vở nháp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **b) HĐ2: HS viết bài (15’)**  \* Mục tiêu: HS nghe - viết tốt bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ. Không mắc quá 5 lỗi trong bài viết.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV lưu ý với HS trước khi viết (ngồi, cầm bút, ...) và cách viết bài (Chữ đầu tiên lùi 1 ô và viết hoa)  - GV đọc bài cho HS viết, lưu ý HS đọc nhẩm các cụm từ để viết cho chính xác (Đọc 3 lần)  - GV đọc lại cho HS soát lỗi chính tả. | - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS nghe - viết bài vào vở  - HS soát lỗi. |
| **c) HĐ3: Nhận xét, chữa bài (3-5’)**  \* Mục tiêu: Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  \* Cách tiến hành: | |
| - GV nhận xét 3-5 bài viết của HS.  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở soát lỗi cho nhau.  - GV nhận xét nhanh về bài viết của HS | - HS xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - HS lắng nghe. |
| **4. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (3-5’)**  \* Mục tiêu: HS biết vận dụng bài học vào thực tiễn.  \* Cách tiến hành: | |
| - Gv gọi 2-3 HS thể hiện lại toàn bộ bài “Tuổi ngựa” | - HS đọc toàn bộ bài . |
| **5. Củng cố - dặn dò: (1-2p)**  ? Nêu lại cách trình bày bài  - GV nhận xét giờ học.  - Dặn dò: Tự luyện chữ viết cho đẹp. | - Đầu bài viết chữ cỡ nhỡ ...  - Chữ đầu tiên lùi 1 ô và viết hoa, ... |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS trình bày được bài viết tuy nhiên một số em còn sai lỗi chính tả

- HS nghiêm túc trong giờ

- GV cần phân bố thời gian hợp lí hơn

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Kĩ thuật

**Bài 8: CẮT, KHÂU, THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN****(tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

- Năng lực chung: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết cách cắt, khâu và thêu móc xích tạo thành sản phẩm đơn giản.

+ NL thẩm mĩ: Các thao tác cắt, khâu, mũi thêu tạo thành những vòng chỉ móc nối tiếp tương đối đều nhau. Đường thêu có thể bị dúm.

+ NL làm việc nhóm: Tính cẩn thận, an toàn khi thực hành

- Phẩm chất chung: Hình thành thói quen làm việc kiên trì, cẩn thận. Yêu thích, quý trọng sản phẩm mình làm ra.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:**

- Một ảnh vải trắng hoặc màu kích thước 20 x 30 cm

- Len (sợi) khác màu vải, kim khâu len, kim khâu chỉ, kim, thước, phấn vạch.

**2. Học sinh:** Vải, kim, chỉ (len, sợi).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (3**- **5p)**  - Cho HS hát bài hát khởi động:  - Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS  - Nhận xét, khen HS. Giới thiệu bài mới. | + TBVN điều hành: Hát, vận động theo bài hát do HS tự chọn.  + Đưa đồ dùng lên bàn đề GV kiểm tra. |
| **2. HĐ luyện tập thực hành:(25p)**  \* Mục tiêu: Sử dụng được một số dụng cụ, vật liệu cắt, khâu, thêu để tạo thành sản phẩm đơn giản. Có thể chỉ vận dụng hai trong ba kĩ năng cắt, khâu, thêu đã học.  \* Cách tiến hành: | |
| **\* GV tổ chức ôn tập các bài đã học**  - GV yêu cầu nhắc lại các mũi khâu thường, khâu đột thưa, thêu móc xích.  - GV hỏi và cho HS nhắc lại quy trình và cách cắt vải theo đường vạch dấu, khâu thường, khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường, khâu đột thưa, đột mau, khâu viền đường gấp mép vải bằng thêu lướt vặn, thêu móc xích.  - GV nhận xét dùng tranh quy trình để củng cố kiến thức về cắt, khâu, thêu đã học.  **\* HS tự chọn sản phẩm và thực hành làm sản phẩm tự chọn**.  - Nêu yêu cầu thực hành và hướng dẫn HS lựa chọn sản phẩm tuỳ khả năng, ý thích như:  + Cắt, khâu thêu khăn tay: vẽ mẫu thêu đơn giản như hình bông hoa, gà con, thuyền buồm, cây nấm, tên… | *+ Khâu thường được thực hiện theo chiều từ phải sang trái và luân phiên lên kim, xuống kim cách đều nhau theo đường dấu..* . .  - Trước khi cắt vải phải vạch dấu để cắt cho chính xác.. .  - HS lắng nghe  - Mỗi HS tự chọn và tiến hành cắt, khâu, thêu một sản phẩm mình đã chọn.  - HS thực hành làm sản phẩm. |
| **3. HĐ2: Trưng bày sản phẩm (5p)**  \* Mục tiêu: Nhận xét được sản phẩm của bạn.Yêu thích, quý trọng sản phẩm mình làm ra.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu.  - GV cùng nhận xét chia sẻ. | 2 HS đại diện của 2 tổ đi nhận xét cùng GV.  + HS để sản phẩm lên mặt bàn.  - Tiêu chuẩn nhận xét:  + Các mũi thêu tạo thành những vòng chỉ móc nối tiếp tương đối đều nhau.  + Thêu được ít nhất năm vòng móc xích. + Đường thêu có thể bị dúm. |
| **3. HĐ Vận dụng** - **Mở rộng: (3p)**  \* Mục tiêu: HS biết các sản phẩm được khâu bằng mũi đột thưa.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu một số sản phẩm.  - Nhận xét, khen HS.  **4. Củng cố dặn dò (2’)**  ? Bài giúp ta nắm được các kiến thức gì?  - GV chốt lại.  - Nhận xét tiết học. Dặn dò về nhà. | - HS nêu các sản phẩm của mình  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS hoạt động nhóm có hiệu quả

- Một vài HS hoàn thành bài còn chậm

- Tiết học đảm bảo thời gian

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Thứ năm, ngày 30 tháng 12 năm 2020

Toán

**Tiết 74: LUYỆN TẬP**

**Không dạy ( CV 3969 )**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự thực hiện được các nhiệm vụ, bài toán, tình huống tương tự đã học.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Mạnh dạn chia sẻ ý kiến, biết hợp tác giúp đỡ nhau trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm ra cách làm khác cho bài tập.

**\* Năng lực đặc thù:**

+ Năng lực tư duy toán học: Thực hiện được phép chia số có ba, bốn chữ số cho số có hai chữ số (chia hết, chia có dư).

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biết vận dụng cách chia số có ba, bốn chữ số cho số có hai chữ số (chia hết, chia có dư) nhanh và sáng tạo.

+ Năng lực giao tiếp toán học: Biết tìm tòi, sáng tạo khi làm bài..

**\*Phẩm chất chung:** Chăm chỉ. HS có ý thức tích cực tự giác khi học toán.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Máy tính máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-5p)**  **-** GV chiếu bảng:  **Bài tập 1**: Đặt tính rồi tính:  4674: 82 2488 : 35  - GV yêu cầu HS.  - GV nhận xét và chia sẻ.  - GV chốt bài cũ, dẫn dắt bài mới  - GV ghi tên bài. | - HS đọc yêu cầu.  - HS cả lớp thực hiện.  - 2 HS chia sẻ kết quả- nhận xét. |
| **2. HĐ Luyện tập - Thực hành: (23-26p)**  **a. HĐ 1: (12p)**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính.  \* Mục tiêu: Chia số có ba, bốn chữ số cho số có hai chữ số (chia hết, chia có dư).  \* Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu bảng bài 1.  - Gọi HS nêu yêu cầu  ? Bài yêu cầu gì?  ? Nêu lại các bước chia?  - GV chốt:  - GV chốt: Củng cố cách thực hiện phép chia cho số có hai chữ số (chia có dư và chia hết.) | - HS đọc và xác định yêu cầu.  - HS làm bài, 4 em làm trên bảng lớp.  - Đổi chéo vở kiểm tra bài.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng   |  |  | | --- | --- | | 855 45  45 19  405  405  00 | 579 : 36  9009 : 33  9276 : 39 |   - HS lắng nghe. |
| **b. HĐ2: (10p) Bài 2/a:** Tính giá trị biểu thức:  \* Mục tiêu: Thực hiện tính giá trị biểu thức chứa phép chia số có ba, bốn chữ số cho số có hai chữ số  \* Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu bảng bài 2  - Gọi HS nêu yêu cầu  ? Hãy nhận xét về dạng biểu thức?  ? Giải thích cách làm?  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng.  ? Nêu lại cách tính giá trị của biểu thức có phép cộng, trừ, nhân, chia  ? Bài rèn kỹ năng gì ? | - HS đọc và xác định yêu cầu.  - 2HS làm bài trên bảng. (HS khá giởi làm bài 2b, bài 3)  46857 + 3444 : 28 = 46857 + 123  = 46980  601759 - 1988 : 14 = 601759 - 142  = 601617  - Nhận xét, chữa bài  *=> Cách tính giá trị biểu thức* |
| **3. HĐ Vận dụng** - **Mở rộng: (3p)**  \* Mục tiêu: Biết vận dụng kiến thức bài học để làm bài tập.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu bảng: Mẹ mua 12 cân ruột hầu hết 720000 đồng. Tính gía tiền một ki- lô- gam hầu ruột.  - GV gọi HS đọc nội dung bài.  - GV gọi HS chia sẻ.  - Nhận xét, khen HS  **5. Củng cố - Dặn dò: (2p)**  ? Con hãy chia sẻ lại những điều con học được từ tiết Toán hôm nay?  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS: Vận dung kĩ năng chia số có ba, bốn chữ số cho số có hai chữ số vào cuộc sống để tính toán một cách nhanh nhất có thể. | - HS đọc nội dung  - HS suy nghĩ 1 phút và chia sẻ.  - HS thực hiện chia sẻ- nhận xét  - Mỗi cân hầu ruột có giá tiền là:  7200000: 12= 60000 (đồng).  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS làm được các bài tập trong SGK

- HS nghiêm túc trong giờ

- GV cần phân bố thời gian hợp lí hơn

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Luyện từ và câu

**GIỮ PHÉP LỊCH SỰ KHI ĐẶT CÂU HỎI**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Năng lực chung:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực ngôn ngữ: Nắm được phép lịch sự khi hỏi chuyện người khác: biết thưa gửi, xưng hô phù hợp với quan hệ giữa mình và người được hỏi; tránh những câu hỏi tò mò hoặc làm phiền lòng người khác.

- Năng lực văn học: Biết đặt câu

**\* Phẩm chất chung:**

- Chăm chỉ: Giáo dục HS Lịch sự khi đặt câu hỏi.

**II. KNS :**

**-** Giao tiếp: thể hiện thái độ lịch sự trong giao tiếp, Lắng nghe tích cực

**III.** **CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Trò chơi, bảng phụ

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Khởi động (3-5p)**  - GV hướng dẫn HS trò chơi “ Mở ô cửa bí mật”: Mỗi HS được lựa chọn một ô cửa, đằng sau mỗi ô cửa là một món quà bí mật.  - GV tổ chức cho HS chơi  1. Tìm các từ ngữ miêu tả tình cảm thái độ của con người khi tham gia trò chơi  2. Đặt câu hỏi thể hiện thái độ tình cảm thái độ của con người khi tham gia trò chơi  3. Phần quà của em là một cái bút  4. Phần quà của em là một tràng vỗ tay  - Gv nhận xét, tuyên dương  -> GV giới thiệu, ghi đầu bài | HS lắng nghe  - HS tham gia chơi  - Say mê, thích, vui…  - Nam rất say mê khi chơi đá bóng  - HS lắng nghe  - 2 HS nối tiếp nêu |
| **2. Hoạt động khám phá: (12p)**  **a. HĐ 1: Nhận xét**  \* Mục tiêu:  \* Cách tiến hành: | |
| **Bài 1**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Tìm câu hỏi trong khổ thơ dưới đây  - Câu hỏi nào dưới đây thể hiện thái độ lễ phép  **Bài 2**  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS, tự đặt vào nháp, báo cáo  a. Với cô giáo hoặc thầy giáo em  b. Với bạn em  **Bài 3**  - Để giữ lịch sự cần làm gì?  - Lấy ví dụ minh hoạ  - Để không làm phiền lòng người khác ta cần tránh các câu hỏi tò mò | - HS đọc yêu cầu  - Mẹ ơi, con tuổi gì?  - Lời gọi: Mẹ ơi.  - HS làm bài, báo cáo  a. Thưa cô, cô thích mặc áo dài không ạ?  - Thưa thầy, thầy thích xem đá bóng không ạ?  b. Bạn có thích mặc quần áo đồng phục không.  - Bạn có thích trò chơi điện tử không?  - Tránh những câu hỏi tò mò, hoặc làm phiền lòng, phật ý người khác.  - Cậu không có áo mới sao mà toàn mặc áo cũ?  - Thưa bác, sao bác hay đến nhà cháu mượn xe đạp thế? |
| **b. Hoạt động 2: Ghi nhớ**  **\* Mục tiêu:** HS nhớ được nội dung bài  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Để giữ phép lịch sự, khi đặt câu hỏi ta cần chú ý điều gì?  - GV kết luận  **\* Ghi nhớ (SGK)** | - Cần thưa gửi xưng hô cho phù hợp với quan hệ  + Cần tránh các câu hỏi làm phiền lòng người khác  - HS lắng nghe  - 3 HS nhắc lại |
| **3. Hoạt động Luyện tập**  **c. Hoạt động 3: Bài 1**  \* Mục tiêu: Nhận biết được quan hệ giữa các nhân vật, tính cách của nhân vật qua lời đối đáp  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu  - Hs đọc thầm, trao đổi nhóm 2  - GV nhận xét, uốn nắn  - Qua cách hỏi đáp của nhân vật em biết được điều gì về nhân vật | 1. Cách hỏi và đáp trong mối đối thoại dưới đây, thể hiện quan hệ, tính cách...  - Các nhóm thảo luận, báo cáo  - Đoạn a: Quan hệ thầy- trò:  + Thầy Rơ-nê hỏi Lu-i rất ân cần, trìu mến, chứng tỏ thầy rất yêu học trò.  + Lu-i trả lời thầy rất lễ phép cho thấy cậu là một học trò ngoan biết kính trọng thầy giáo.  - Đoạn b. Quan hệ thù địch giữa tên sĩ quan phát xít cướp nước và cậu bé yêu nước bị giặc bắt.  + Tên sĩ quan phát xít hỏi rất hách dịch, xấc xược, hắn gọi cậu bé là thằng nhóc, mày.  + Cậu bé trả lời trống không vì yêu nước, cậu căm ghét, khinh bỉ tên xâm lược.  - HS lắng nghe  - Tính cách của nhân vật |
| **d. Hoạt động 4: Bài 2**  \* Mục tiêu: Nhận biết các câu hỏi lịch sự  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc yêu câu  - HS đọc thầm đoạn văn và nêu các câu hỏi của các bạn nhỏ.  - Em có nhận xét gì về các câu hỏi các bạn hỏi nhau và câu hỏi các bạn hỏi cụ già?  - Nêu chuyển cá câu các bạn hỏi nhau thành câu các bạn hỏi cụ ta cần hỏi như thế nào?  - Vậy câu hỏi đã phù hợp chưa, vì sao? | 2. So sánh các câu hỏi...  - Chuyện gì xẩy ra với ông cụ thế?  + Chắc là cụ bị ốm?  + Hay cụ đánh mất cái gì?  + Thưa cụ chúng cháu có thể giúp cụ gì không ạ?  - Các câu các bạn hỏi nhau: chưa phù hợp vì hơi tò mò  + Câu các bạn hỏi cụ: Phù hợp, tế nhị, lịch sự  - Thưa cụ, có chuyện gì xẩy ra với ông cụ thế?  + Thưa cụ, chắc là cụ bị ốm?  + Thưa cụ, Hay cụ đánh mất cái gì?  - Có thưa gửi phù hợp vì lchj sự nhưng câu hỏi quá tò mò, làm phiền lòng cụ già. |
| **3. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (3-5p)**  \* Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức vào làm bài tập thêm  \* Cách tiến hành: | |
| Gọi HS đọc yêu cầu  -- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để   * làm bài   - Gọi nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Củng cố - Dặn dò (1-2p)**  - Khi đặt câu hỏi chúng ta cần chú ý điều gì  - Dặn HS về ôn lại bài; chuẩn bị bài mới “ Mở rộng vốn từ: Đồ chơi, trò chơi” | * Phân các câu dưới đây thành các câu hỏi giữ phép lịch sự và chưa lịch sự   - HS thảo luận, báo cáo  - Câu giữ phép lịch sự:  a. Mình mượn Nam cục tẩy có được không?  b. Nếu Nam không dùng cho mình mượn cục tẩy được không?  - Câu chưa giữ phép lịch sự:  c. Ê Nam cho mượn cục tẩy được không?  -HS lắng nghe  - 2 HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS làm được các bài tập trong SGK

- Tiết học đảm bảo thời gian

- GV cần phát huy tính tích cực của HS

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Luyện Tiếng việt

Tập đọc

**TUỔI NGỰA**

**I. MỤC TIÊU**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: Đọc rành mạch, trôi chảy

+ Năng lực văn học: Đọc hiểu nội dung câu chuyện “Cậu bé tuổi ngựa thích bay nhảy, thích du ngoạn nhiều nơi nhưng rất yêu mẹ, đi đâu cũng tìm đường về với mẹ.”.

- Phẩm chất chung: Giáo dục HS lòng yêu nước.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy trình chiếu.

**2. Học sinh:** SGK Tiếng Việt 4.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-4p)**  ? Nêu nội dung của bài “ Tuổi ngựa”  - Để đọc bài “ Tuổi ngựa”được hay và diễn cảm chúng ta cùng vào tiết luyện ngày hôm nay.GV ghi bảng | - HS trả lời: “Cậu bé tuổi ngựa thích bay nhảy, thích du ngoạn nhiều nơi nhưng rất yêu mẹ, đi đâu cũng tìm đường về với mẹ.”  - Luyện Tiếng việt.Tập đọc : “ Tuổi ngựa” |
| **2. HĐ luyện đọc (28-30p)**  **a. HĐ1: Luyện đọc (10p)**  \* Mục tiêu: HS đọc rành mạch, trôi chảy toàn bài.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS đọc bài theo nhóm.  - GV gọi 1 HS đọc bài.  - GV đọc diễn cảm toàn bài. | - HS tự chia đoạn. Bài chia làm đoạn:  4 khổ thơ: 4 đoạn  - HS đọc nối tiếp đoạn:  + Lần 1: Đọc + sửa lỗi phát âm  + Lần 2: Đọc + giải nghĩa từ khó.  + Lần 3: Đọc + nhận xét.  - HS đọc theo nhóm 4 (3p).  - 1 HS đọc cả bài.  - HS theo dõi, lắng nghe. |
| **b. HĐ2: Đọc diễn cảm và HTL (18-20’)**  \* Mục tiêu: HS biết đọc diễn cảm, thể hiện đúng lời của từng nhân vật  \* Cách tiến hành: | |
| - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp bài.  ? Nêu cách đọc toàn bài?  - GV gọi HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc nối tiếp bài.  - Lời của nhân vật: Giọng kể chậm rãi bình tĩnh của vua và của người cha, hùng hồn, dứt khoát của Yết Kiêu...  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc.  + Phân công đọc trong nhóm  + Luyện đọc trong nhóm theo lời từng nhân vật.  - Thi đọc trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (3-5p)**  \* Mục tiêu: HS biết liên hệ, mở rộng nội dung bài học vào thực tế.  \* Cách tiến hành: | |
| - Em thích khổ thơ nào? Vì sao?  ? Qua bài thơ, em học tập được điều gì  **4. Củng cố, dặn dò: (1-2’)**  - Yêu cầu HS nêu nội dung chính.  - Nhận xét giờ học. Dặn dò. Chuẩn bị bài tiếp theo | - 2 HS nêu: VD.  + Em thích khổ 2 vì: Hình ảnh rong chơi của ngựa con, nhưng vẫn nhớ đến mẹ  - HS trả lời.  - 1-2 HS nhắc lại nội dung chính.  - HS lắng nghe |

**Điều chỉnh theo CV 3969**

-HS tự học thuộc lòng ở nhà

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Luyện Toán

**Tiết 73: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ ( Tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực tư duy - lập luận logic toán học: Biêt thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có hai chữ số (chia hết, chia có dư).

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biết vận dụng cách chia số có năm chữ số cho số có hai chữ số (chia hết, chia có dư).

một cách nhanh và sáng tạo.

+ Năng lực giao tiếp toán học: Có khả năng ứng xử, tự điều khiển.

- Phẩm chất chung: Hứng thú học toán.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, bút dạ, phấn màu.

**2. Học sinh:** SGK Toán tập 1, vở ô ly, nháp, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | | **Hoạt động của Học sinh** | |
| **1. HĐ Khởi động (3- 4’)**  -GV chiếu bảng:  **Bài tập 1**: Đặt tính rồi tính:  4674: 82 2488 : 35  - GV yêu cầu HS.  - GV nhận xét và chia sẻ.  - GV chốt bài cũ, dẫn dắt bài mới  - GV ghi tên bài. | | - HS đọc yêu cầu.  - HS cả lớp thực hiện.  - HS chia sẻ kết quả- nhận xét.  - Lắng nghe. | |
| **2. HĐ Luyện tập - Thực hành: (20-23p)**  **a. HĐ 1: Bài 1.**Đặt tính rồi tính **(10-12’)**  \* Mục tiêu: Thực hiện chia số có năm chữ số cho số có hai chữ số (chia hết, chia có dư).  \* Cách tiến hành:Cá nhân – Lớp | | | |
| - GV chiếu bảng bài 1.  - Bài yêu cầu gì?  - Gọi HS nêu yêu cầu, xác định yêu cầu  - Cho HS làm bài, 4 em làm bài trên bảng lớp. HS đổi chéo vở kiểm tra.  (HS hoàn thành xong trước làm thêm bài 2)  ? Nêu cách ước lượng tìm thương trong mỗi phép chia  - HS nhắc lại cách chia  - Nhận xét, chốt kết quả.  => GV chốt bài: Củng cố cách chia số có năm chữ số cho số có hai chữ số. | | - HS đọc và xác định yêu cầu.   |  |  | | --- | --- | | 4725 15  022 315  075  0 | 8058 34  125 237  238  0 |  |  |  | | --- | --- | | 5672 42  147 135  212  02 | 7521 54  212 139  501  05 |   *.*  - HS lắng nghe. | |
| **b. HĐ 2:** Tìm x **(8-10’)**  \* Mục tiêu: Biết cách thực hiện tìm thành phần chưa biết của phép tính dựa vào chia số có bốn chữ số cho số có hai chữ số.  \* Cách tiến hành: | | | |
| - GV chiếu bảng nội dung Bài 2: Tìm *x*  - Gọi HS nêu yêu cầu, xác định yêu cầu  ? Xác định thành phần chưa biết của phép tính ?  ? Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm như thế nào?  ? Muốn tìm số chia ta làm như thế nào?  - HS làm bài vào vở, bảng phụ.  - Nhận xét, chốt kết quả.  => Bài 2 củng cố kiến thức gì ? | | - HS đọc bài  - HS đọc và xác định yêu cầu của bài.    a. 75  *x* = 1800  *x* = 1800 : 75  *x* = 24  b. 1855 : *x*  = 35  *x* = 1855 : 35  *x* = 53  *=> Củng cố cách tìm thành phần chưa biết của phép tính.* | |
| **4. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (4-5p)**  \* Mục tiêu: Biết vận dụng kiến thức bài học để làm bài tập.  \* Cách tiến hành: | | | |
| ? Gv thay số vào bài 2 và cho HS làm | | - HS thực hiện phép tính cô nêu. | |
| **5. Củng cố - Dặn dò (1-2p)**  ? Bài giúp ta nắm được kiến thức gì?  - Nhận xét tiết học. Dặn dò HS: Ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | | - HS nêu. | |
| **Điều chỉnh theo CV 3969**  - Không làm bài tập 1 (ý b) (tr. 84). | |
|
|
|  | |
|

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**ĐỊA LÍ**

**HoẠt đỘng sẢn xuẤt cỦa ngưỜi dân**

**Ở đỒng bẰng BẮc BỘ (*tIẾp theo)***

**MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

-- Biết đồng bằng Bắc Bộ có hàng trăm nghề thủ công truyền thống: dệt lụa, sản xuất đồ gốm, chiếu cói, chạm bạc, đồ gỗ,…

**2. Năng lực:**

**- NL chung:** Tự chủ và tự học trong học tập; NL giao tiếp và hợp tác,NL phát hiện và làm rõ vấn đề và hợp tác chiếm lĩnh kiến thức.

- **NL đặc thù:** Năng lực ngôn ngữ, NL khoa học, NL công nghệ

**3. Phẩm chất** : Chăm chỉ, trung thực, trách nhi ệm, nhân ái, yêu nước.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh, ảnh về nghề thủ công, chợ phiên ở đồng bằng Bắc Bộ

- HS: SGK, tranh, ảnh

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:***(5p)*  *+ Hãy nêu thứ tự các công việc trong quá trình sản xuất lúa gạo của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ.*  *+ Mùa đông ở đồng bằng Bắc Bộ có thuận lợi và khó khăn gì cho việc trồng rau xứ lạnh?*  - GV giới thiệu bài mới | - TBHT điêu hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Làm đất, gieo mạ, nhổ mạ, cấy lúa, gặt lúa, phơi thóc .*  *+ Thuận lợi cho việc trông cây rau màu xứ lạnh,* |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** Biết đồng bằng Bắc Bộ có hàng trăm nghề thủ công truyền thống: dệt lụa, sản xuất đồ gốm, chiếu cói, chạm bạc, đồ gỗ; mô tả về cảnh chợ phiên; nắm được quy trình sản xuất gốm.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp** | |
| **Hoạt động 1: Nơi có hàng trăm nghề thủ công:**  *+ Nghề thủ công là nghề như thế nào?*  - GV cho HS các nhóm dựa vào tranh, ảnh SGK và vốn hiểu biết của bản thân, thảo luận theo gợi ý sau:  *+ Em biết gì về nghề thủ công truyền thống của người dân ĐB Bắc Bộ? (Nhiều hay ít nghề, trình độ tay nghề, các mặt hàng nổi tiếng, vai trò của nghề thủ công …)*  *+ Khi nào một làng trở thành làng nghề? Kể tên các làng nghề thủ công nổi tiếng mà em biết?*  *+ Thế nào là nghệ nhân của nghề thủ công?*  - GV nhận xét và nói thêm về một số làng nghề và sản phẩm thủ công nổi tiếng của ĐB Bắc Bộ.  ***- GV: Để tạo nên một sản phẩm thủ công có giá trị, những người thợ thủ công phải lao động rất chuyên cần và trải qua nhiều công đoạn sản xuất khác nhau theo một trình tự nhất định.***  - GV cho HS quan sát các hình về sản xuất gốm ở Bát Tràng và trả lời câu hỏi:  *+ Quan sát các hình trong SGK em hãy nêu thứ tự các công đoạn tạo ra sản phẩm gốm?*  - GV nhận xét, kết luận: Nói thêm một công đoạn quan trọng trong quá trình sản xuất gốm là tráng men cho sản phẩm gốm. Tất cả các sản phẩm gốm có độ bóng đẹp phụ thuộc vào việc tráng men.  - GV yêu cầu HS kể về các công việc của một nghề thủ công điển hình của địa phương nơi em đang sống.  **Hoạt động 2: Chợ phiên:**  - GV cho HS dựa vào SGK, tranh, ảnh để thảo luận các câu hỏi:  *+ Chợ phiên ở ĐB Bắc Bộ có đặc điểm gì? (hoạt động mua bán, ngày họp chợ, hàng hóa bán ở chợ).*  *+ Mô tả về chợ theo tranh, ảnh: Chợ nhiều người hay ít người? Trong chợ có những loại hàng hóa nào?*  ***GV: Ngoài các sản phẩm sản xuất ở địa phương, trong chợ còn có nhiều mặt hàng được mang từ các nơi khác đến để phục vụ cho đời sống, sản xuất của người dân***  - Chốt lại bài học  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Nhóm 4 - Lớp**  *+ Là nghề tạo ra sản phẩm từ sự khéo léo của đôi bàn tay.*  - Chia sẻ, bổ sung.  *+ Đồng bằng Bắc Bộ có tới hàng trăm nghề thủ công khác nhau, nhiều nghề đạt tới trình độ tinh xảo, tạo nên những sản phẩm nổi tiếng như lụa Vạn Phúc, gốm sứ Bát Tràng, . . . .*  *+ Những nơi nghề thủ công phát triển mạnh tạo nên các làng nghề, làng Bát Trang, làng Vạn Phúc, làng Đông Kị, ..*  *+ Người làm nghề thủ công giỏi gọi là nghệ nhân.*  - Lắng nghe  *+ Nhào luyện đất, tạo dáng cho gốm, phơi gốm, vẽ hoa văn, tráng men, đưa vào lò nung, lấy sản phẩm từ lò nung ra.*  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Vài HS kể  **Nhóm 2 – Lớp.**  - HS chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Mua bán tấp nập, ngày họp chợ không trùng nhau, hàng hóa bán ở chợ phần lớn sản xuất tại địa phương.*  *+ Chợ nhiều người; Trong chợ có những hàng hóa ở địa phương và từ những nơi khác đến.*  - Lắng nghe  - 3 HS đọc.  - HS đọc nội dung ghi nhớ  - Nêu lại các HĐSX của người dân đồng bằng Bắc Bộ  - Giới thiệu quy trình làm một sản phẩm gỗ ở làng nghề của em |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Thứ sáu, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Toán

**Tiết 75: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Năng lực chung**:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác sửa các bài làm chưa đúng sau khi giáo viên nhận xét.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết hợp tác, giúp đỡ nhau trong học tập. Mạnh dạn chia sẻ ý kiến.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát triển năng lực tư duy và cách giải quyết vấn đề đơn giản.

**\* Năng lực đặc thù:**

+ Năng lực tư duy - lập luận logic toán học: Biêt thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có hai chữ số (chia hết, chia có dư).

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biết vận dụng cách chia số có năm chữ số cho số có hai chữ số (chia hết, chia có dư).

một cách nhanh và sáng tạo.

+ Năng lực giao tiếp toán học: Có khả năng ứng xử, tự điều khiển.

**\*Phẩm chất chung:** Chăm chỉ. HS có ý thức tích cực tự giác khi học toán.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Máy tính máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, vở .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-5p)**  -GV chiếu bảng:  **Bài tập 1**: Đặt tính rồi tính:  4674: 82 2488 : 35  - GV yêu cầu HS.  - GV nhận xét và chia sẻ.  - GV chốt bài cũ, dẫn dắt bài mới  - GV ghi tên bài. | - HS đọc yêu cầu.  - HS cả lớp thực hiện.  - HS chia sẻ kết quả- nhận xét.  - Lắng nghe. |
| **3. HĐ khám phá: (15p)**  \* Mục tiêu:Biết cách chia số có năm chữ số cho số có hai chữ số (chia hết, chia có dư).  \* Cách tiến hành: | |
| - GV nêu ví dụ 1.  *a. Tr­ường hợp chia hết.*  **10105 : 43= ?**  ? Nhận xét phép chia trên  - GV giới thiệu phép chia  ? Để tìm kết quả của phép chia trên, chúng ta làm gì ?  - GV h­ướng dẫn lại cách tính, cách ước lượng tìm th­ương trong mỗi lần chia.  - Yêu cầu HS thử lại để kiểm tra kết quả.  ? Đây là phép chia gì ?  - GV kết luận  - GV nêu ví dụ 2.  *b. Tr­ường hợp chia có d­ư.*  **26345 : 35 = ?**  - Thực hiện t­ương tự nh­ư trên.  - Gọi HS nêu lại cách chia.  ? Hãy so sánh hai phép chia trên. | - HS đọc lại ví dụ 1và xác định yêu cầu.  - Gọi HS nêu cách làm.  - Yêu cầu 1HS lên bảng, lớp thực hiện chia nháp, nêu từng bư­ớc chia.     |  |  | | --- | --- | | 10105 43  150 235  215  00 | Thực hiện chia theo thứ tự từ trái sang phải |   Vậy: 10105 : 43 = 235     |  |  | | --- | --- | | 26345 35  184 752  095  25 | Thực hiện chia theo thứ tự từ trái sang phải |   Vậy: 26345 : 35 = 752 (dư 25)  - Lắng nghe. |
| **3. HĐ Luyện tập - Thực hành: (15p)**  **a. HĐ 1:Bài 1:** Đặt tính rồi tính  \* Mục tiêu: Thực hiện chia số có năm chữ số cho số có hai chữ số (chia hết, chia có dư).  \* Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu bảng bài 1.  - Bài yêu cầu gì?  - Gọi HS nêu yêu cầu, xác định yêu cầu  - Cho HS làm bài, 4 em làm bài trên bảng lớp. HS đổi chéo vở kiểm tra.  (HS hoàn thành xong trước làm thêm bài 2)  ? Nêu cách ước lượng tìm thương trong mỗi phép chia  - HS nhắc lại cách chia  - Nhận xét, chốt kết quả.  => GV chốt bài: Củng cố cách chia số có năm chữ số cho số có hai chữ số. | - HS đọc và xác định yêu cầu.   |  |  | | --- | --- | | 23576 56  117 421  056  0 | 31628 48  282 658  428  44 |  |  |  | | --- | --- | | 18510 15  035 1234  051  60  0 | 42546 37  055 1149  184  366  **3**3 |   *.*  - HS lắng nghe. |
| **4. HĐ Vận dụng** - **Mở rộng: (3p)**  \* Mục tiêu: Biết vận dụng kiến thức bài học để làm bài tập.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu bảng: Mẹ hái được 30 rổ cam, trung bình mỗi rổ nặng 15kg trong 1 giờ 15 phút. Hỏi trong 1 phút mẹ hái được bao nhiêu ki- lô gam cam?  - GV gọi HS đọc nội dung bài.  - GV gọi HS chia sẻ- tuyên dương HS.  **5. Củng cố - Dặn dò: (2p)**  ? Con hãy chia sẻ lại những điều con học được từ tiết Toán hôm nay?  - GV nhận xét tiết học. Dặn dò HS: Vận dung kĩ năng chia số có năm chữ số cho số có hai chữ số vào cuộc sống để tính toán một cách nhanh nhất có thể. | - HS đọc nội dung  - HS suy nghĩ làm bài cá nhân và chia sẻ.  - Mẹ hái được số ki- lô cam trong 1 phút là:  (15 30) : 75 = 6 (kg).  - HS thực hiện chia sẻ- nhận xét.  - HS lắng nghe. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS làm được các bài tập trong SGK

- Tiết học đảm bảo thời gian

- GV cần phát huy tính tích cực của HS

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Tập làm văn

**QUAN SÁT ĐỒ VẬT**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Năng lực chung:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**\* Năng lực đặc thù:**

+ Năng lực ngôn ngữ: Biết quan sát đồ vật theo một trình tự hợp lí, bằng nhiều cách khác nhau; phát hiện được đặc điểm phân biệt đồ vật này với đồ vật khác.

+ Năng lực văn học: HS sáng tạo khi viết đoạn văn kể chuyện

\* Phẩm chất chung:

- Chăm chỉ: Chăm học tập và yêu thích môn học

- Nhân ái: Giáo dục HS yêu đồ vật của mình

**Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* KỸ NĂNG :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**II.** **CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, trò chơi

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-5p)**  - GV hướng dẫn HS trò chơi “ Ai thông minh nhất”: Mỗi HS được lựa chọn một ô cửa, đằng sau mỗi ô cửa là một món quà bí mật.  - GV tổ chức cho HS chơi  1. Khi tả đồ vật, em cần lưu ý điều gì  2. Để quan sát kĩ đồ vật, ta cần sử dụng các giác quan nào?  3. Phần quà của em là một cái bút  4. Phần quà của em là một tràng vỗ tay  - Gv nhận xét, tuyên dương  -> GV giới thiệu, ghi đầu bài | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi  - Kết hợp lời kể với tình cảm của con nười với đồ vật  - Tai, mắt,cảm nhận  - HS lắng nghe  - 4 HS nối tiếp nêu |
| **2. HĐ khám phá (13-15p)**  **a. HĐ1. Nhận xét (13p)**  \* Mục tiêu: \* Cách tiến hành: | |
| **Bài 1:** Quan sát 1 đồ chơi em thích và ghi lại kết quả quan sát.  - HD cách quan sát.  + Quan sát theo trình tự nhất định  + Các giác quan sử dụng khi quan sát  + Tìm ra đ­ược những đặc điểm riêng  - Cho hs chọn một đồ chơi và ghi lại những điều quan sát được  - Bình chọn những HS quan sát đúng  **Bài 2 :**  - Theo em quan sát đồ chơi cần chú ý những gì | - Nối tiếp đọc yêu cầu và các gợi ý a,b,c,d. - Hs theo dõi  - HS chọn một đồ chơi và ghi lại những điều quan sát được  - Giới thịêu với các bạn về đồ chơi của mình  - Viết kết quả quan sát vào bảng.  - Nối tiếp trình bày.  - Lớp nhận xét theo tiêu chí của giáo viên  - Quan sát theo 1 trình tự hợp lý, bằng nhiều giác quan, tìm ra những đặc điểm riêng. |
| **b. HĐ2. Ghi nhớ (2p)**  \* Mục tiêu: HS ghi nhớ được bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| - Theo em quan sát đồ chơi cần chú ý những gì  - GV rút ra ghi nhớ. | - Quan sát đồ vật  + Quan sát theo trình tự hợp lý, bằng nhiều cách khác nhau  + Chú ý phát hiện những đồ vật riêng  - Khi viết hết đoạn văn cần chấm xuống dòng  - 2 HS đọc ghi nhớ SGK - trang 154 |
| **3. HĐ Luyện tập - Thực hành: (13-15p)**  **c. HĐ1: Bài 1**  \* Mục tiêu: Dựa theo kết quả quan sát, biết lập dàn ý để miêu tả đồ chơi quen thuộc  \* Cách tiến hành: | |
| **Đề bài :** Dựa theo kết quả quan sát của em, hãy lập 1 dàn ý tả đồ chơi mà em đã chọn.  - Đưa bảng phụ ghi dàn ý mẫu giới thiệu cho cả lớp tham khảo.  - Nhận xét  ? Khi quan sát đồ vật cần chú ý những gì?  - Nhận xét tiết học. | - Hs tham khảo  - Làm bài vào vở  - Nối tiếp nhau đọc dàn ý đã lập.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn có dàn bài hay  - Hs nêu. |
| **4. Vận dụng - Mở rộng: (3-5p)**  \* Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào làm được bài tập thêm  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc bài  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  **5. Củng cố - Dặn dò (1-2p)**  - Những điểm lưu ý khi quan sát đồ vật  - Dặn HS về ôn lại bài; chuẩn bị bài mới “ Trả bài văn viết thư” | - Nêu đặc điểm riêng của món quà sau:  - HS làm bài, báo cáo  + Áo có 2 vạt  + Thân áo dài tới bàn chân  + Trang phục riêng của người phụ nữ Việt nam  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - 2 HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS hoạt động nhóm có hiệu quả

- Tiết học đảm bảo thời gian

- GV cần phân bố thời gian hợp lí hơn

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**KHOA HỌC**

**LÀM THẾ NÀO ĐỂ BIẾT CÓ KHÔNG KHÍ? (theo PP BTNB)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- - Biết được không khí có ở xung quanh mọi vật và mọi chỗ rỗng bên trong vật

**2. Năng lực:**

**- NL chung:** Tự chủ và tự học trong học tập; NL giao tiếp và hợp tác,NL phát hiện và làm rõ vấn đề và hợp tác chiếm lĩnh kiến thức.

- **NL đặc thù:** Năng lực khoa học , năng lực thể chất

**3. Phẩm chất** : Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

***\*BVMT:*** *Một số đặc điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên*

**II. CHUẨN BỊ :**

**1. Đồ dùng**

- GV: Các hình minh hoạ trong SGK (Phóng to nếu có điều kiện).

- HS: Mổi nhóm: 1 cốc thủy tinh rỗng, một cái thìa, bong bóng có nhiều hình dạng khác nhau chai nhựa rỗng với các hình dạng khác nhau ly rỗng với các hình dạng khác nhau, bao ni long với các hình dạng khác nhau, bơm tiêm bơm xe đạp, quả bóng.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi, thí nghiệm

- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** (5p)  *+ Vì sao chúng ta phải tiết kiệm nước?*  *+ Chúng ta nên làm gì và không nên làm gì để tiết kiệm nước?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. | - TBHT điều hành HS trả lời và nhận xét  *+ Để có nước sạch chúng ta phải tốn nhiều công sức, tiền của mới có được, ...*  *+ Không nên sử dụng nước sạch một cách bừa bãi,* . |
| **2. Bài mới: *(****30p)*  **\* Mục tiêu:** Làm thí nghiệm để nhận biết xung quanh mọi vật và chỗ rỗng bên trong vật đều có không khí.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm- Lớp** | |
| **Hoạt động 1**: ***Chứng minh không khí có ở quanh mọi vật .***  **\*Bước 1:** **Đưa ra tình huống xuất phát và nêu vấn đề:**  **-** Không khí rất cần cho sự sống**.** Vậy không khí có ở đâu? Làm thế nào để biết có không khí?  **\*Bước 2:** **Làm bộc lộ biếu tượng ban đầu của HS**  **\*Bước 3: Đề xuất các câu hỏi và phương án tìm tòi.**  - Gv cho học sinh quan sát bao ni lông căng phồng và định hướng cho học sinh nêu thắc mắc, đặt câu hỏi    - GV chốt các câu hỏi của các nhóm (nhóm các câu hỏi phù hợp với nội dung bài học)  **Câu hỏi**: *Trong bao ni lông căng phồng có gì?*  **\*Bước 4:** **Thực hiện phương án tìm tòi**  - Gv tổ chức cho học sinh thảo luận, đề xuất và tiến hành thí nghiệm nghiên cứu theo nhóm 4 để tìm câu trả lời  **\*Bước 5:** **Kết luận kiến thức**  - Gv tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả.  - Gv hướng dẫn học sinh so sánh lại với các ý kiến ban đầu của học sinh ở bước 2 để khắc sâu kiến thức.  - Gv tổng kết và ghi bảng: *Xung quanh mọi vật đều có không khí.*  **Hoạt động 2**: ***Chứng minh không khí có trong những chỗ rỗng của mọi vật* .**  **\*Bước 1:** **Đưa ra tình huống xuất phát và nêu vấn đề:**  **-** Xung quanh mọi vật đều có không khí. Vậy quan sát cái chai, hay hòn gạch, miếng bọt biển xem có gì?    **\*Bước 2:** **Làm bộc lộ biếu tượng ban đầu của HS**    **\*Bước 3: Đề xuất các câu hỏi và phương án tìm tòi.**  **-** Gv cho HS quan sát cái chai, viên gạch, miếng bọt biển… và định hướng cho học sinh nêu thắc mắc, đặt câu hỏi.  - GV chốt các câu hỏi của các nhóm (nhóm các câu hỏi phù hợp với nội dung bài học)  *Câu 1:**Trong chai rỗng có gì?*  *Câu 2: Những chỗ rỗng bên trong hòn gạch có gì?*  *Câu 3: Những chỗ rỗng bên trong miếng bọt biển có gì?*  **\* Bước 4:** **Thực hiện phương án tìm tòi**  - Gv tổ chức cho học sinh thảo luận, đề xuất và tiến hành thí nghiệm nghiên cứu theo nhóm 4 để tìm câu trả lời cho câu hỏi ở bước 3 (3 thí nghiệm)  **\*Bước 5:** **Kết luận kiến thức mới**  - Gv tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả.  - Gv hướng dẫn học sinh so sánh lại với các ý kiến ban đầu của học sinh ở bước 2 để khắc sâu kiến thức.  - Gv tổng kết và ghi bảng: *Những chỗ rỗng bên trong vật đều có không khí*  **Hoạt động 3**: **Hệ thống hóa kiến thức về sự tồn tại của không khí**  - Gv lần lượt nêu các câu hỏi cho HS thảo luận:  *+ Lớp không khí bao quanh Trái Đất được gọi là gì?*  *+ Tìm ví dụ chứng tỏ không khí có ở xung quanh ta và không khí có trong từng chỗ rỗng của mọi vật*  - Nhận xét, kết luận, giáo dục bảo vệ môi trường, bảo vệ bầu không khí.  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  - Cho HS quan sát các quả bóng, cái bơm tiêm, cái bơm xe đạp và cho các em trả lời các câu hỏi    *+ Trong các quả bóng có gì?*  *+ Trong cái bơm tiêm, bơm xe có gì? Điều đó chứng tỏ không khí có ở đâu?*  **4. Hoạt động sáng tạo *(****1p)*  + Khi bơm mực em thấy có hiện tượng gì xảy ra? Điều đó chứng tỏ điều gì? | - HS làm việc cá nhân: ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở thí nghiệm về không khí và trình bày ý kiến.  - HS làm việc theo nhóm 4: tổng hợp các ý kiến cá nhân để đặt câu hỏi theo nhóm:  *+ Tại sao túi ni lông căng phồng?*  *+ Cái gì làm cho túi ni lông căng phồng?*  *+ Trong túi ni lông có cái gì?*  …  - HS tiến hành thí nghiệm: nhóm thảo luận cách thức để thực hiện bài thí nghiệm, ghi chép quá trình thí nghiệm và viết nhận xét: Dùng kim đâm thủng túi ni lông căng phồng, đật tay vào lỗ thủng học sinh cảm nhận có một luồn không khí mát bay ra từ lỗ thủng.    - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận  - Học sinh so sánh tìm hiểu kiến thức  - HS theo dõi nhắc lại kiến thức mới.  - HS làm việc cá nhân: ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở thí nghiệm về vấn đề có gì trong cái chai, viên gạch, miếng bọt biển ….  - HS thảo luận theo nhóm 4 lấy ý kiến cá nhân nêu thắc mắc của nhóm.  - Hs theo dõi  - HS làm thí nghiệm  + Thí nghiệm 1: Đặt chai rỗng vào trong chậu nước, quan sát thấy có bọt khí nổi lên chứng tỏ phần rỗng trong chai có không khí.  h.3  + Thí nghiệm 2: Đặt miếng bọt biển vào trong chậu nước dùng tay nén miếng bọt biển, quan sát thấy có bọt khí nổi lên chứng tỏ những chỗ rỗng bên trong miếng bọt biển có không khí.  h.4  + Thí nghiệm 3: Đặt viên gạch xây vào trong chậu nước, quan sát tháy có bọt khí nổi lên , chứng tổ những chỗ rỗng trong viên gạch có chứa không khí.    - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận  - Học sinh so sánh tìm hiểu kiến thức  - HS theo dõi nhắc lại kiến thức mới.  *+ Lớp không khí bao quanh Trái Đất được gọi là khí quyển.*  + HS nêu ví dụ  - HS quan sát vật thật và suy nghĩ trả lời câu hỏi của GV  - HS nêu hiện tượng và giải thích |

**Điều chỉnh theo CV 3969**

|  |
| --- |
| * Bài 14, 15 thực hiện trong 1 tiết. |
| * Không thực hiện trò chơi “Mẹ ơi, con ... sốt” (Tr33). |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Sinh hoạt tuần 15

**Giáo dục an toàn giao thông**

**Bài 4: EM THÍCH ĐI XE ĐẠP AN TOÀN**

**I. MỤC TIÊU**

**-** Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Sinh hoạt: Thấy được những ưu khuyết điểm của mình trong tuần qua. Nắm bắt được phương hướng hoạt động tuần tới.

+ Giáo dục an toàn giao thông: Giúp hs biết được một số Luật ATGT để từ đó các em có ý thức tốt.

- Phẩm chất chung**:** Giáo dục HS biết yêu quý thầy cô, bạn bè, trường lớp, có ý thức phê và tự phê.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Tài liệu an toàn giao thông

**2. Học sinh:** Sách “ An toàn giao thông – Nụ cười trẻ thơ”.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3- 4’)**  -GV, HS cùng hát: Lớp chúng ta đoàn kết.  - GV liên hệ vào tiết sinh hoạt | - Thực hiện dưới sự hướng dẫn của giáo viên |
| **2. HĐ khám phá:**  **a. HĐ 1: Hành chính lớp học (13’)**  \* Mục tiêu: Thấy được những ưu khuyết điểm của mình trong tuần qua. Nắm bắt được phương hướng hoạt động tuần tới.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV mời 3 tổ trưởng lần lượt lên đánh giá tình hình hoạt động của tổ trong tuần qua.  - GV chốt lại công tác phong trào hoạt động của cá nhân, tổ, lớp.  - GV cho HS nêu phương hướng hoạt  động của tuần tới.  - GV nêu phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của tuần tới.  *a. Nề nếp:*  - Tiếp tục duy trì tốt mọi nề nếp quy định của trường, lớp đề ra.  - Xếp hàng ra vào lớp nhanh nhẹn.  - Truy bài 15 phút đầu giờ nghiêm túc, vệ sinh lớp học sạch sẽ gọn gàng, thực hiện tốt 5 phút sạch trường, đoạn đường, cầu thang em chăm.  - Đi học đúng giờ, đầy đủ, nghỉ có xin phép.  *b. Học tập:*  - Tiếp tục phát động phong trào học tập để chào năm học mới và tháng An toàn giao thông.  - Học và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp, có đầy đủ đồ dùng học tập cho các môn học. Giữ gìn sách vở gọn gàng.  - Trong lớp chú ý nghe giảng xây dựng bài.  *c. Hoạt động khác:*  - Duy trì đôi bạn cùng tiến.  - Luôn nghe lời cha mẹ, biết giúp đỡ ông bà, anh chị em thuận hòa, với bạn phải đoàn kết.  - Giữ gìn bàn ghế, tài sản của nhà trường.  - Tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường đề ra.  - Thực hiện tốt ATGT, VSATTP, phòng chống tai nạn đuối nước,…  - Thự c hiện tốt các hoạt động đội.  - Thực hiện tốt an toàn giao thông ( Đội mũ bảo hiểm khi đi xe gắn máy). | - 3 TT lần lượt lên đánh giá tình hình hoạt động của tổ.  - HS lắng nghe.  - HS lần lượt nêu ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **b. HĐ 2: Giáo dục an toàn giao thông (13’)**  \* Mục tiêu: Giúp hs biết được một số Luật ATGT để từ đó các em có ý thức tốt.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV dạy theo tài liệu. |  |
| **3. HĐ luyện tập- thực hành:**  \* Mục tiêu: Trả lời đúng một số câu hỏi trong tài liệu.  \* Cách tiến hành: | |
| - Cho HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi | **-** Hoạt động nhóm 4 |
| **4. HĐ vận dụng- mở rộng:**  \* Mục tiêu: vận dụng vào một số tình huống thường gặp.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV nêu một số tình huống HS hay gặp khi phải đi bộ tới trường. Yêu cầu HS xử lý tình huống | - HS suy nghĩ và đưa ra cách xử lí |
| **5. Củng cố - Dặn dò: (2-3p)**  ? Qua tiết học này, các con học được điều gì?  - GV nhận xét, tiết học  - Dặn dò học sinh xem lại bài. | - HS trả lời: nhận xét trong tuần và ATGT |

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS hoạt động nhóm có hiệu quả

- HS làm được các bài tập cô giao

- GV cần phát huy tính tích cực của HS

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*